

Số: /KH-THHHOA

Hải Xuân, ngày 26 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 - 2026

A. NHỮNG CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành CTGDPT;
- Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 ban hành Điều lệ Trường tiểu học;
- Căn cứ Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;
- Căn cứ Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với trường Tiểu học.
- Căn cứ Thông tư 13/2020-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT có nhiều cấp học;
- Căn cứ Thông tư 14/2020-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông;
- Căn cứ Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;
- Căn cứ Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành danh mục thiết bị dạy học tối cấp Tiểu học;
- Căn cứ thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ban hành quy định về chuẩn hiệu trưởng trường cơ sở giáo dục phổ thông;
- Căn cứ thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ban hành quy định về chuẩn nghề nghiệp GV cơ sở giáo dục phổ thông;
- Căn cứ Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT của BGDĐT ban hành quy định đánh giá HS tiểu học;
- Thông tư 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ QLNN của chính quyền địa phương 2 cấp đối với GDPT;
- Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 hướng dẫn chức năng,

nhiệm vụ, quyền hạn của Sở GDĐT thuộc UBND tỉnh, TP trực thuộc TW và Phòng VH-XH thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, TP trực thuộc TW trong lĩnh vực GDĐT;

- Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 hướng dẫn xây dựng KHGD của nhà trường cấp tiểu học;

- Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 hướng dẫn nhiệm vụ GDPT năm học 2025-2026;

- Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với GDPT năm học 2025-2026;

- Công văn số 455/SGDĐT-GDTH ngày 13/8/2025 của Sở GDĐT vv hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cấp tiểu học;

- Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp Tiểu học;

- Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học;

- Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học;

- Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 vv hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2;

- Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học;

- Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học;

- Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/03/2023 vv hướng dẫn tổ chức HĐGD STEM trong giáo dục Tiểu học;

- Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục địa phương cấp Tiểu học.

- Thông tư số 08/2024/TTBGDĐT ngày 15/5/2024 về Hướng dẫn lồng ghép nội dung GDQP&AN trong trường TH, THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 vv hướng dẫn triển khai thực hiện GDKN công dân số ở cấp tiểu học;

- Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 vv ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học; Thông tư số 19/2022/TT-BGDĐT ngày 22/12/2022 ban hành Danh mục tối thiểu môn học GDQP&AN.

- Căn cứ vào Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Ninh Bình ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh

Ninh Bình;

- Công văn số 535/SGDDĐT-UB ngày 20/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc triển khai một số hoạt động đầu năm học 2025-2026;

- Thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

- Công văn số 100/SGDDĐT-CTHSSV ngày 04/9/2025 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với công tác học sinh, sinh viên;

- Công văn số 775/SGDDĐT-GDTH ngày 12/9/2025 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;

- Công văn số 790/SGDDĐT-GDTrH ngày 15/9/2025 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục quốc phòng và an ninh; quốc phòng, quân sự; phòng, chống khủng bố; phòng thủ dân sự năm học 2025-2026

- Công văn số 400/KSBT-SKMT-YTTH ngày 17/9/2025 của Sở Y tế tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện triển khai công tác y tế trường học năm học 2025-2026;

- Căn cứ vào Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

- Căn cứ vào cơ sở vật chất, tình hình thực tế của xã Hải Xuân và đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, học sinh của trường Tiểu học Hải Hòa;

- Căn cứ vào kết quả đã đạt được trong năm học 2024-2025 của nhà trường.

B. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Quy mô trường, lớp, học sinh

Năm học 2025-2026, trường Tiểu học Hải Hòa có 755 HS/20 lớp đạt tỷ lệ 37, 75 HS/lớp; trong đó có 01 học sinh học hòa nhập.

2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Khối lớp	Số lớp	Số HS		HS Khuyết tật	HS HCKK	HS học 2b/ngày	Tỷ lệ HS/ lớp	Ghi chú
		Tổng số	Nữ					
1	4	151	75	0	4	151	37,75%	
2	4	166	72	0	5	166	41,5%	
3	4	149	68	0	2	149	37,25%	
4	4	131	56	0	1	131	32%	
5	4	158	84	1	2	158	39%	
Cộng	20	755	355	1	14	755	37,75%	

Trường có 33 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trong đó:

+ BGH: 02 đ/c có trình độ Đại học.

+ Giáo viên: Có 28 đ/c. Trong đó có: 20 giáo viên văn hóa (01 GV VH hợp đồng); 8 giáo viên dạy chuyên, trong đó: Thể dục: 02, Tiếng Anh: 02, Âm nhạc: 02, Mỹ thuật: 01, Tin học: 01.

Tỉ lệ GV/lớp (kể cả hợp đồng) đạt 1.4.

+ Nhân viên: 03 đ/c (có 01 đ/c nhân viên Thư viện - Thiết bị hợp đồng mùa vụ).

** Thống kê cụ thể về đội ngũ (kể cả hợp đồng):*

STT	CB-GV-NV	Tổng số	Nữ	ĐV	Trình độ				Hợp đồng
					Th.s	ĐH	CĐ	TC	
1	CBQL	2	1	2	0	2	0	0	
	Hiệu trưởng	1	1	1	0	1	0	0	
	Phó Hiệu trưởng	1	0	1	0	1	0	0	
2	GIÁO VIÊN	28	24	13	0	26	2	0	1
	GV Văn hóa	20	18	9	0	18	2	0	1
	GV Âm nhạc	2	1	1	0	2	0	0	
	GV Mỹ thuật	1	1	0	0	1	0	0	
	GV GDTC	2	1	2	0	2	0	0	
	GV Tiếng Anh	2	2	1	0	2	0	0	
	GV Tin học	1	1	0	0	1	0	0	
3	NHÂN VIÊN	3	3	1	0	0	2	1	1
	Kế toán	1	1	0	0	0	1	0	
	Y tế	1	1	1	0	0	1	0	
	Văn phòng	0	0	0	0	0	0	0	0
	Thư viện - Thiết bị	1	1	0	0	0	0	1	1
CỘNG		33	28	16	0	28	4	1	2

3. Tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

- Xã Hải Xuân, tỉnh Ninh Bình chính thức hoạt động từ ngày 01/7/2025, theo quy định tại Nghị quyết 1674/NQ-UBTVQH15. Xã Hải Xuân mới thành lập từ việc sáp nhập, có diện tích trên 31 km², dân số hơn 44 nghìn người, là xã ven biển nằm trên trục Quốc lộ 21. Ngành giáo dục xã thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông trong bối cảnh sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính, thực hiện chính quyền địa phương hai cấp. Theo vị trí được phân cấp, trường Tiểu học Hải Hòa xã Hải Xuân được giao nhiệm vụ thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học trên địa bàn xã Hải Hòa cũ có dân số trên 9700 người; cư trú ở 12 xóm. Đồng bào theo đạo Thiên chúa chiếm khoảng 70%. Là một địa phương có nhiều thành tích trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, xã có nhiều ngành nghề phát triển như: nuôi trồng thủy sản, trồng lúa, trồng cây cảnh. Kinh tế, xã hội và đời sống nhân dân tương đối ổn định.

- Nhà trường luôn nhận được sự chỉ đạo cụ thể, sát sao của các cấp, sự tạo điều kiện của Đảng ủy, UBND xã, sự phối hợp của các ban ngành, đoàn thể và phụ huynh học sinh: Đảng bộ, Chính quyền địa phương xã Hải Xuân luôn quan tâm đến sự nghiệp giáo dục, đề ra các chủ trương, chính sách sát, đúng, kịp thời, phù hợp với xu thế phát triển, Đảng bộ, Chính quyền địa phương đã tập trung nâng cấp sửa chữa, làm mới cơ sở vật chất cho nhà trường, Mặt trận Tổ quốc, các ban ngành đoàn thể, Chi ủy chi bộ, Ban chỉ ủy các xóm ở địa phương cùng chung tay với nhà trường nâng cao chất lượng giáo dục. Phong trào xây dựng nông thôn mới nâng cao ở địa phương có tác động thúc đẩy nhà trường phát triển, phụ huynh quan tâm, ủng hộ các hoạt động giáo dục nhà trường.

- CBQL và giáo viên luôn xác định được tầm quan trọng của việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Đặc biệt là đổi mới PPDH. Đổi mới giáo dục phổ thông 2018, đổi mới phương pháp dạy học.

- Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, đoàn kết, năng động trong công việc, luôn có ý thức chăm lo học sinh. Có trên 80% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, hàng năm, có khoảng 15% cán bộ giáo viên được công nhận Chiến sĩ thi đua cơ sở. Đội ngũ GV có năng lực chuyên môn khá vững vàng, có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác.

- Giáo viên được tham gia tập huấn đầy đủ về chương trình giáo dục phổ thông 2018, chương trình sử dụng sách giáo khoa; Có tinh thần tự học tốt, tâm huyết với học sinh, làm việc đầy trách nhiệm.

- Đa số phụ huynh quan tâm, ủng hộ các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Phong trào xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu ở địa phương có tác dụng thúc đẩy nhà trường phát triển.

4. Thuận lợi và khó khăn

4.1. Môi trường bên trong

*** Điểm mạnh**

Đội ngũ GV nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm; học sinh ngoan, mạnh dạn, tự tin, có ý thức tốt trong học tập và tích cực, tự giác trong các hoạt động giáo dục;

Cán bộ quản lý nhà trường trách nhiệm, chủ động, biết tranh thủ sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của lãnh đạo các cấp, tập hợp được các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường, tạo lập được sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng và sự đồng thuận của đội ngũ.

Với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và các cấp, các ngành, Công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục phát triển mạnh mẽ tạo cơ hội cho đội ngũ giáo viên và nhà trường phát huy năng lực, chủ động, sáng tạo, khai thác có hiệu quả nguồn học liệu số để phục vụ công tác quản lý và giảng dạy góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

Công tác xã hội hóa giáo dục được nhà trường quan tâm và có tác dụng tích cực trong việc giáo dục học sinh và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, thân thiện.

Năm học 2025-2026 tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, nhận thức của phụ huynh đã được nâng lên, việc tuyên truyền của giáo viên dễ tiếp cận tới phụ huynh tạo được sự hưởng ứng và đồng thuận giữa Gia đình - Nhà trường - Xã hội trong công tác giáo dục.

*** Điểm hạn chế:**

Hiện tại, nhà trường còn thiếu phòng đa chức năng, phòng khoa học công nghệ, phòng nghỉ GV, một số phòng học chưa đủ diện tích theo quy định. 04 phòng chức năng khác còn bị chuyển đổi thành lớp học. Thiết bị dạy học ở các phòng học, phòng chức năng mới đạt ở mức tối thiểu.

Do xây dựng đã lâu, các phòng học tại khu B là nhà cấp 4 đã xuống cấp trầm trọng, Đảng ủy - UBND xã đang xây dựng phương án quy hoạch lại.

Còn thiếu 01 giáo viên Tiếng Anh chưa có nguồn để hợp đồng nên chưa triển khai được việc dạy môn tự chọn là Tiếng Anh cho học sinh lớp 1, lớp 2.

4.2. Môi trường bên ngoài:

*** Thời cơ:**

Trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo Đảng, Chính quyền địa phương, sự đồng thuận của tập thể cán bộ giáo viên nhân viên, sự tin nhiệm của học sinh và cha mẹ học sinh.

Đội ngũ cán bộ giáo viên được đào tạo cơ bản có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá tốt, đa số giáo viên thành thạo trong việc soạn giảng giáo án điện tử, nhiệt tình và có trách nhiệm cao với công việc.

*** Thách thức:**

- Sự bùng nổ của công nghệ thông tin góp phần tích cực trong việc nâng cao chất lượng dạy học nhưng mặt trái của nó sẽ ảnh hưởng không tốt tới việc giáo dục đạo đức học sinh nếu không có các giải pháp đồng bộ để ngăn chặn.

- Cuộc cách mạng công nghệ 4.0 đã làm thay đổi thế giới, các nước phát triển đang hướng tới xây dựng “xã hội thông minh” nhờ sức mạnh trí tuệ nhân tạo đòi hỏi ngành giáo dục phải áp dụng sự tiến bộ của khoa học công nghệ để đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu làm chủ khoa học công nghệ. Từ đó đặt ra vấn đề yêu cầu về trình độ năng lực của giáo viên ngày càng cao để áp dụng những phương pháp dạy học mới, phương tiện dạy học hiện đại để học sinh chiếm lĩnh tri thức một cách dễ dàng nhất, đầy đủ nhất và kịp thời nhất.

- Trong thời kỳ hội nhập và phát triển, đặc biệt trong bối cảnh thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và điều chỉnh địa giới hành chính, ban đầu còn gặp một số trở ngại.

- Yêu cầu đòi hỏi của xã hội và gia đình học sinh về chất lượng giáo dục, nhất là các phẩm chất và năng lực của người học, bên cạnh đó là kỹ năng sống và các năng lực đặc thù ngày càng cao.

C. CÁC CHỈ TIÊU PHẤN ĐÁU, NHIỆM VỤ VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

I. Nhiệm vụ trọng tâm:

Năm học 2025 - 2026 được xác định là năm học bản lề, đặt nền móng cho một giai đoạn phát triển mới, khởi đầu cho việc hiện thực hóa các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Bình nhiệm kỳ 2025 - 2030, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2025 - 2030 của tỉnh. Đây cũng là năm học mà nhiều chính sách mới được triển khai như Luật Nhà giáo, Nghị quyết của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi. Để triển khai thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ năm học tại Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025 - 2026 với chủ đề năm học ***“Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”***, nhà trường cần thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tổ chức thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học bảo đảm chất lượng, đúng mục tiêu, yêu cầu cần đạt đối với học sinh (HS) theo quy định. Tiếp tục triển khai dạy học 2 buổi/ngày tại các cơ sở giáo dục đủ điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất (CSVC). Quản lý, sử dụng có hiệu quả CSVC, thiết bị dạy học hiện có; chủ động rà soát, bổ sung kịp thời các điều kiện còn thiếu. Triển khai linh hoạt các mô hình giáo dục phù hợp với điều kiện thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục; phát triển hợp lý mạng lưới trường, lớp; đầu tư và sử dụng hiệu quả CSVC, thiết bị dạy học tối thiểu. Bố trí, sử dụng đội ngũ phù hợp với yêu cầu đổi mới và tình hình thực tiễn, đặc biệt trong bối cảnh thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và điều chỉnh địa giới hành chính.

3. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS. Đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM/STEAM, giáo dục kỹ năng công dân số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI); nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh. Tổ chức khảo sát chất lượng giáo dục cuối năm đối với lớp 5 nghiêm túc, khách quan làm căn cứ đánh giá chất lượng dạy học.

4. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, đảm bảo công bằng trong giáo dục; xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia. Quan tâm hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn; thực hiện đầy đủ, hiệu quả giáo dục hòa nhập cho HS khuyết tật.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong quản lý, kiểm tra, đánh giá; thực hiện số hóa hồ sơ, sổ sách

bảo đảm tinh gọn, hiệu quả; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ năm học.

II. Các chỉ tiêu chung

1. Thi đua

- Tập thể nhà trường: Tập thể Lao động Tiên tiến
- Chi bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: Xuất sắc
- Liên đội TNTPHCM: Xuất sắc
- Có 20/20 lớp đạt Danh hiệu lớp Tiên tiến.
- Viên chức (Lao động TT, Chiến sỹ thi đua, giáo viên giỏi):
 - + Chiến sỹ thi đua cơ sở: 4 đến 5 người;
 - + Lao động Tiên tiến: 100% CBGVNV (33 người);
 - + Giáo viên giỏi cấp trường: 100% giáo viên (28 người).

2. Kết quả giáo dục, các kỳ thi, hội thi:

2.1. Kết quả giáo dục cuối năm học:

- + từ 60 - 70% học sinh được khen thưởng các cấp.
- + 597/597 học sinh khối 1,2,3,4 hoàn thành chương trình lớp học đạt tỉ lệ 100%.
- + 158/158 học sinh khối 5 hoàn thành CTTH đạt tỷ lệ 100%.
- Chất lượng khảo sát cuối năm xếp ở top khá của Tỉnh.

2.2. Các kỳ thi, hội thi:

- Triển khai đại trà giáo dục STEM: 20/20 lớp có sản phẩm STEM
- Chữ đẹp: 100% các lớp đạt tiêu chuẩn Vở sạch chữ đẹp; tổ chức đánh giá phong trào viết chữ đúng và đẹp cho học sinh cấp trường (tổ chức 2 lần vào tháng 11/2025; tháng 3/2026), mỗi tháng các lớp tổ chức cho học sinh làm một bài luyện viết chữ cho học sinh; Tổ chức tuyên dương cấp trường vào tháng 4/2026; Phần đầu có HS tham dự Tuyên dương viết chữ đúng và đẹp cấp Tỉnh theo quy định và đạt giải.
- Hùng biện Tiếng Anh: Phần đầu có 2-3 học sinh lớp 4 và lớp 5 tham gia thi Hùng biện Tiếng Anh cấp tỉnh, phần đầu có học sinh đạt giải.
- Thi TDDT cấp Tỉnh: Phần đầu có HS tham dự Giải thể thao học sinh cấp trường, cấp cụm trường, Hội thi TDDT cấp Tỉnh theo quy định và đạt giải, xếp ở top Khá của tỉnh.
- 100% GV tham dự Hội thi Giáo viên dạy giỏi tiểu học cấp trường, Hội thi giáo viên làm công tác chủ nhiệm giỏi, Hội thao giáo viên cấp trường năm học 2025-2026. Có giáo viên tham dự Hội thao giáo viên cấp cụm trường và cấp tỉnh.

2.3. Về các hoạt động giáo dục:

- 100% HS được tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và được giáo dục kỹ năng sống.
- 100% học sinh không vi phạm pháp luật.
- 100% học sinh thực hiện đúng luật giao thông.
- Học tích cực tham gia các cuộc thi, giao lưu cấp trường, cấp tỉnh. Phần đầu có 4-5 học sinh đạt giải cấp tỉnh trở lên.
- Phát huy hiệu quả vai trò của Hội đồng tự quản trong mọi hoạt động của lớp, của trường.

3. Chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên:

- 100% CB, GV, NV nhà trường được đánh giá chuẩn nghề nghiệp đạt loại Tốt và Khá; 100% Viên chức xếp loại viên chức Hoàn thành tốt hoặc Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

4. Đạo đức, lối sống học sinh:

- 100% học sinh ngoan, lễ phép, có ý thức tự giác và kỷ luật, tự tin trong giao tiếp, được tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường làm thay đổi nhận thức tạo cho các em có hành vi ứng xử văn hóa, nhân văn; Không vi phạm các tai tệ nạn xã hội.

5. Công tác khác:

Thực hiện tốt chủ đề năm học 2025-2026 của Bộ giáo dục và Đào tạo: “Kỷ cương, sáng tạo, đột phá, phát triển”.

Tham mưu và tổ chức thực hiện hiệu quả việc tăng cường, bổ sung cơ sở vật chất trong năm học duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II, trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn và được kiểm tra công nhận lại vào tháng 12/2026.

III. CHỈ TIÊU VÀ NHIỆM VỤ CỤ THỂ:

Để đảm bảo hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ năm học 2025-2026 với chủ đề **“Kỷ cương, sáng tạo, đột phá, phát triển”** theo phương châm: *“Lấy học sinh làm trung tâm; Thầy cô giáo là động lực; Nhà trường làm bệ đỡ; Gia đình là điểm tựa; Xã hội là nền tảng”*, trường Tiểu học Hải Hòa tập trung triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1/ Nhiệm vụ 1: Chỉ đạo thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT

1. Chỉ tiêu:

- Đảm bảo an toàn trường học, yêu cầu 100% giáo viên, học sinh thực hiện tốt các quy định về công tác môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.
- 100% các lớp thực hiện tốt Chương trình GDPT 2018.

- Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục.
- 100% học sinh cuối năm được đánh giá “Đạt” và “Tốt” về các năng lực và các phẩm chất;
- 100% HS hoàn thành chương trình các môn học. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, chương trình lớp học đạt 100%.
- Nâng cao tỷ lệ học sinh đạt điểm 9 và 10, giảm tỷ lệ điểm dưới 5 ở các môn được đánh giá bằng điểm số ở cuối kỳ I và cuối năm học.
- Khảo sát chất lượng môn Toán và Tiếng Việt Lớp 5 do Sở GDĐT Ninh Bình tổ chức xếp ở top Khá.

2. Các giải pháp thực hiện để đạt chỉ tiêu:

2.1. Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe thể chất và tinh thần cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; chủ động các phương án tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với học sinh và điều kiện thực tiễn, đề phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại địa phương.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá lại chất lượng các công trình trong nhà trường, lập kế hoạch và đề xuất bảo trì công trình theo quy định; không đưa vào sử dụng các công trình đã hết niên hạn sử dụng, không bảo đảm an toàn theo quy định.

- Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, xây dựng văn hóa học đường; công tác xã hội, công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường học. Hướng dẫn học sinh thực hiện nghiêm túc các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; phòng, chống bạo lực học đường theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn.

- Phối hợp Y tế xã tuyên truyền phòng, chống thuốc lá điện tử; phối hợp với Công an xã tổ chức tuyên truyền giáo dục ý thức chấp hành pháp luật về ATGT, PCCC, phòng ngừa tội phạm xâm hại tình dục trẻ em và các tai tệ nạn tuổi học sinh cho học sinh

2.2. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2,3,4,5.

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, 2, 3,4,5 theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học.

- Bảo đảm tỷ lệ 1 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; bảo đảm tỷ lệ và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học tối thiểu 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần; kế hoạch giáo dục bảo đảm phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

- Sắp xếp thời khóa biểu một cách khoa học, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Thường xuyên tổ chức hội thảo, sinh hoạt chuyên môn qua nghiên cứu bài học để kịp thời tháo gỡ những vấn đề phát sinh trong quá trình dạy học, nâng cao hiệu quả thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Đẩy mạnh SHCM theo nghiên cứu bài học của tất cả các tổ khối chuyên môn. Chú trọng chỉ đạo và tổ chức đội ngũ GV sinh hoạt chuyên môn theo miền có hiệu quả. Quan tâm toàn diện việc dạy đầy đủ các môn tránh tình trạng chỉ tập trung vào 2 môn Toán và Tiếng Việt.

- Tích cực tổ chức nhiều hoạt động dạy học, hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm nhằm nâng cao năng lực và phẩm chất cho học sinh; tăng cường các hoạt động ứng dụng sau tiết học, buổi học. Thực hiện tích hợp, lồng ghép các nội dung giáo dục QPAN, giáo dục an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, giáo dục Stem, giáo dục quyền con người trong một số môn học và hoạt động giáo dục.

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học, chỉ đạo tốt việc thực hiện đưa tiết dạy ra ngoài không gian lớp học, thực hiện tiết học tại Thư viện ở hầu hết các môn học và HĐGD, dạy học theo phương pháp bàn tay nặn bột, ...

- Khai thác triệt để trang thiết bị đồ dùng hiện có; sử dụng hiệu quả các góc hỗ trợ học tập. Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục tích hợp.

- Tổ chức khảo sát chất lượng học sinh ở tất cả các khối lớp vào tháng 4/2026.

- Tham gia khảo sát chất lượng HS khối lớp 5 (môn Toán và môn Tiếng Việt) do Sở GDĐT Ninh Bình tổ chức.

- Tăng cường kiểm tra nội bộ để đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của giáo viên.

- Đổi mới cách ra đề kiểm tra đánh giá, xây dựng ngân hàng ma trận và đề kiểm tra định kỳ; Thực hiện đánh giá học sinh theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

2.3. Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo quy định; bố trí thời gian thực hiện chương trình hiệu quả bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, không cắt giảm số tiết, bảo đảm cuối năm học học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình. *(Có Phụ lục đính kèm)*

2/ Nhiệm vụ 2: Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và Tin học

a) Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh

1. Chỉ tiêu:

- 100% số học sinh lớp 3, 4, 5 được học Tiếng Anh và Tin học theo chương trình GDPT 2018.
- Khảo sát chất lượng môn Tiếng Anh đối với học sinh lớp 3, 4, 5 do Sở GDĐT Ninh Bình tổ chức xếp ở top Khá.
- Tổ chức giao lưu câu lạc bộ tài năng tiếng Anh cấp trường, cấp cụm trường, có học sinh tham thi tài năng tiếng Anh cấp tỉnh.

2. Biện pháp thực hiện:

- Xây dựng kế hoạch, phân công chuyên môn phù hợp và có sự phối kết hợp giữa giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn.
- Triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học đảm bảo chất lượng, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng đáp ứng của nhà trường.
- Dạy đủ 4 kỹ năng Nghe - Nói - Đọc - Viết, tận dụng việc khai thác tối đa hiệu quả phòng học Tiếng Anh để nâng cao khả năng Nghe - Nói cho học sinh.
- Khuyến khích CMHS cho con học Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài.
- Triển khai tích hợp, lồng ghép giáo dục kỹ năng công dân số đảm bảo phù hợp với định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông.
- Tiếp tục đầu tư về cơ sở vật chất, sửa chữa mua sắm trang thiết bị phòng học tin, phòng học tiếng Anh.
- Bổ sung tài liệu tham khảo/bổ trợ môn học cho Thư viện để GV và HS nghiên cứu, học tập.
- GV Tiếng Anh phối hợp với GVCN phân loại HS để có phương pháp giảng dạy phù hợp với từng đối tượng.
- Tổ chức khảo sát Tiếng Anh lớp 3, 4, 5 mỗi tháng 1 lần. Tổ chức cho HS giao lưu bằng Tiếng Anh vào thứ 2 đầu tuần (mỗi tháng 1 lần).

b) Tổ chức dạy học môn Tin học

1. Chỉ tiêu:

- 100% số học sinh lớp 3, 4, 5 được học Tin học theo chương trình GDPT 2018.

2. Biện pháp thực hiện:

- Thực hiện dạy học bắt buộc môn Tin học theo Chương trình GDPT; bảo đảm đủ GV, thiết bị và CSVC phục vụ dạy học. Tăng cường nội dung, thời lượng theo từng chủ đề phù hợp với đặc điểm lứa tuổi nhằm phát triển năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông cho HS; tạo điều kiện để HS khám phá, sáng tạo và mở rộng kiến thức.

- Sử dụng SGK môn Tin học đã được UBND tỉnh phê duyệt. Tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, GV và chỉ đạo xây dựng kế hoạch giáo dục, tích hợp lồng ghép với giáo dục kỹ năng công dân số tại các nhà trường, bảo đảm phù hợp với định hướng của Chương trình GDPT; Tăng cường hiệu quả dạy học thông qua khai thác hệ thống học liệu điện tử.

- Triển khai giáo dục kỹ năng công dân số theo Chương trình giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

3/ Nhiệm vụ 3: Triển khai các mô hình giáo dục

1. Chỉ tiêu:

Nhà trường đăng ký triển khai các mô hình giáo dục trong năm học 2025 - 2026 đó là: Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; Giáo dục STEM, rèn luyện Kỹ năng sống; Xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn; Thư viện thân thiện; Kỹ năng bơi và phòng, chống đuối nước.

2. Biện pháp thực hiện:

+ Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện mô hình, tổ chức hoạt động giáo dục theo nội dung, mô hình linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả, phù hợp điều kiện của địa phương và nhà trường.

+ Rà soát cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu, bố trí không gian và nguồn lực đáp ứng triển khai mô hình.

+ Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, GV, cha mẹ HS, HS về vai trò của giáo dục STEM. Trong quá trình triển khai GV sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định. Triển khai nội dung giáo dục STEM từ đầu năm học theo các chủ đề được lồng ghép vào các môn học, mỗi lớp thực hiện ít nhất 08 chủ đề (bài học) STEM. HS được tham gia thực hành để tạo ra sản phẩm. Hàng tháng triển lãm sản phẩm theo khối. Cuối học kỳ, cuối năm triển lãm sản phẩm các khối lớp. Tăng cường các hoạt động hội thảo, SHCM nhằm thực hiện hiệu quả hoạt động giáo dục STEM.

+ Tiếp tục duy trì hiệu quả của trường đạt chuẩn xanh, sạch, đẹp, an toàn. Duy trì hệ thống cây xanh trên sân trường và tại các hành lang. Quan tâm giáo dục học sinh ý thức giữ gìn vệ sinh chung.

+ Tiếp tục triển khai “Thư viện thân thiện” phù hợp với điều kiện thực tế. Dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện (1 tiết/tuần đối với lớp 1,2,3 và 2 tuần/tiết đối với lớp 4,5); Phát huy hiệu quả tiết tự đọc sách báo trong chương trình Tiếng Việt.

+ Tổ chức cho GV, CBQL tham gia tập huấn đầy đủ, tích cực tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn liên quan đến các mô hình.

+ Tăng cường phối hợp với cha mẹ học sinh, huy động nguồn lực xã hội hóa để triển khai hiệu quả các mô hình giáo dục tại địa phương.

4/ Nhiệm vụ 4: Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục

a) Công tác quy hoạch mạng lưới trường, lớp và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

1. Chỉ tiêu:

- Đảm bảo quy hoạch mạng lưới trường, lớp đủ số lớp học, phòng chức năng theo quy định; Tăng cường, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học trong năm học duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II, trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn và được kiểm tra công nhận lại vào tháng 12/2026.

2. Biện pháp thực hiện:

Tham mưu với UBND xã Hải Xuân:

- Rà soát toàn diện thực trạng mạng lưới trường, lớp, đề xuất phương án quy hoạch, sắp xếp mạng lưới trường, lớp hợp lý, hiệu quả, bảo đảm quyền học tập của HS và phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương sau sáp nhập đơn vị hành chính.

- Đánh giá thực trạng đạt chuẩn quốc gia mức độ II của nhà trường; xây dựng kế hoạch và lộ trình phù hợp để duy trì, củng cố, đề nghị công nhận lại vào tháng 12/2026.

- Chủ động bố trí nguồn lực đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp CSVC, trang thiết bị dạy học cho nhà trường theo lộ trình phù hợp với quy hoạch và kế hoạch phát triển giáo dục của địa phương.

b) Tăng cường CSVC, thiết bị dạy học

2. Chỉ tiêu:

- Hàng kỳ, 100% các lớp học, phòng chức năng được kiểm kê, rà soát thực trạng CSVC, thiết bị dạy học, Nhà trường lập báo cáo, tờ trình để tham mưu Ủy ban nhân dân xã tu bổ, sửa chữa kịp thời các hạng mục xuống cấp, bổ sung trang thiết bị dạy học bảo đảm tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, triển khai các môn học bắt buộc như Tiếng Anh, Tin học.

2. Biện pháp thực hiện:

- Tổ chức kiểm kê, rà soát thực trạng CSVC, thiết bị dạy học tại các lớp học, phòng chức năng; còn thiếu, lạc hậu.

- Sử dụng hợp lý nguồn ngân sách được giao, làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để huy động nguồn lực hợp pháp khác để kịp thời bổ sung trang thiết bị dạy học đáp ứng điều kiện dạy học tối thiểu.

- Khuyến khích GV phát huy tinh thần sáng tạo trong việc làm thiết bị dạy học số, đồ dùng dạy học từ vật liệu sẵn có, thân thiện môi trường, phục vụ hiệu quả quá trình giảng dạy.

c) Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

3. Chỉ tiêu:

- Đảm bảo 100% học sinh có đủ sách giáo khoa các môn học và tài liệu giáo dục địa phương theo quy định.

2. Biện pháp thực hiện:

- Tiếp tục sử dụng SGK đã được UBND tỉnh phê duyệt; rà soát, huy động và định hướng sử dụng có hiệu quả nguồn SGK của năm học trước trong thư viện nhà trường; tổ chuyên môn hướng dẫn giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu bài học/chủ đề trong sách giáo khoa để phù hợp với thực tiễn sắp xếp địa giới hành chính và chính quyền địa phương hai cấp.

d) Nâng cao chất lượng đội ngũ GV và CBQL

1. Chỉ tiêu:

- 100% CBQL, GV được tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên và tham gia các chuyên đề chuyên môn cấp tỉnh theo kế hoạch bồi dưỡng của Sở GDĐT.

- 100% GV tham dự Hội thi Giáo viên dạy giỏi tiểu học cấp trường, Hội thi giáo viên làm công tác chủ nhiệm giỏi, Hội thao giáo viên cấp trường năm học 2025-2026. Có giáo viên tham dự Hội thao giáo viên cấp cụm trường và cấp tỉnh.

- Phần đầu có đội tuyển học sinh tham dự Giải thể thao học sinh cấp trường, cấp cụm trường và cấp tỉnh đạt giải.

2. Biện pháp thực hiện:

- Đề nghị UBND xã tham mưu, xây dựng kế hoạch để bảo đảm đủ số lượng và cơ cấu giáo viên theo quy định CTGDPT; khắc phục tình trạng thiếu hoặc bố trí, sử dụng giáo viên không phù hợp với chuyên ngành đào tạo; đề xuất phương án điều động, biệt phái giáo viên từ nơi thừa sang nơi thiếu, giáo viên dạy học liên trường trong xã để sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có, đáp ứng yêu cầu thực tế tại địa phương. Tham mưu cấp có thẩm quyền tuyển dụng kịp thời GV theo số biên chế được giao. Trước mắt, nhà trường chủ động ký hợp đồng giảng dạy để kịp thời bổ sung số lượng giáo viên còn thiếu theo quy định, không để việc sắp xếp, tổ chức bộ máy làm gián đoạn

hoặc gây thiếu hụt đội ngũ giáo viên, ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục năm học 2025-2026.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán đảm bảo công tác bồi dưỡng được thực hiện theo phương thức thường xuyên, liên tục, ngay tại trường.

- Tổ chức Hội thi Giáo viên dạy giỏi tiểu học, Hội thi giáo viên làm công tác chủ nhiệm giỏi cấp trường năm học 2025-2026; khuyến khích giáo viên tham gia đăng ký môn dạy theo năng lực, sở trường; có đánh giá, khen thưởng kịp thời.

- Xây dựng Kế hoạch tổ chức Giải thể thao học sinh năm học 2025-2026 (Hội khỏe Phù Đổng) đối với các môn Điền kinh, Cờ vua, Bóng bàn, Bơi dành cho lứa tuổi học sinh tiểu học; Hội thao giáo viên cấp trường, cấp cụm trường phù hợp với điều kiện tại nhà trường; Lựa chọn đội tuyển tham gia Giải thể thao học sinh, sinh viên năm học 2025-2026 và Hội thao giáo viên cấp tỉnh năm 2025.

- Tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục về tổ chức bộ máy vận hành chính quyền địa phương hai cấp, công tác sáp nhập địa giới hành chính và triển khai phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền trong quản lý giáo dục tại đơn vị; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên cho GV, CBQL; Tham gia các chuyên đề chuyên môn cấp tỉnh theo kế hoạch bồi dưỡng của Sở GDĐT.

5/ Nhiệm vụ 5: Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá và phát triển năng lực số

a) Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

1. Chỉ tiêu:

- 100% giáo viên đổi mới mạnh mẽ phương pháp, hình thức dạy học, chú trọng năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.

2. Biện pháp thực hiện:

- Chú trọng sinh hoạt chuyên môn, hướng dẫn giáo viên đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề; phát huy vai trò của giáo viên trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh chủ động, tích cực, tự giác và phát triển năng lực tự học. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học; tăng cường hoạt động thực hành, trải nghiệm, nghiên cứu, khám phá, vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề trong cuộc sống, sáng tạo nhằm phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất cho HS; góp phần nâng cao chất lượng dạy học, tạo hứng thú và môi trường học tập thân thiện, tích cực trong nhà trường.

b) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

1. Chỉ tiêu:

- 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định về đánh giá HS theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT.

2. Biện pháp thực hiện:

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định về đánh giá HS theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT; bảo đảm đánh giá toàn diện phẩm chất, năng lực, vì sự tiến bộ của HS, phù hợp yêu cầu cần đạt của chương trình, đặc điểm tâm sinh lý và trình độ nhận thức của HS.

- Tăng cường đánh giá thường xuyên bằng hình thức linh hoạt; tổ chức đánh giá định kỳ qua bài kiểm tra tổng hợp, thực hành, sản phẩm sáng tạo. Khuyến khích GV tích hợp nội dung giáo dục đạo đức, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, quyền con người, tư tưởng Hồ Chí Minh... vào đánh giá quá trình học tập của HS.

- Tổ chức đánh giá định kỳ với các hình thức phù hợp, có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia.

- Tổ chức khảo sát chất lượng giáo dục cuối năm môn Toán và Tiếng Việt, đối với HS lớp 5 làm căn cứ bàn giao lên lớp 6, Tiếng Anh lớp 3, 4, 5. Thực hiện nghiêm việc bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học, không để tình trạng HS “ngồi nhầm lớp”. Khen thưởng đảm bảo thực chất, đúng quy định, tránh hình thức.

c) Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Kỹ năng công dân số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục.

1. Chỉ tiêu:

- 100% các khối lớp tích hợp và triển khai giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh trong các tiết dạy, các hoạt động giáo dục.

- 100% giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo trong công tác quản lý và trong dạy học; Ký học bạ số và lưu trữ hồ sơ trên môi trường mạng.

- 100% giáo viên sử dụng phần mềm dạy học trực tuyến OLM.

- Bám sát bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số trong nhà trường và đảm bảo đánh giá xếp từ loại khá trở lên.

2. Biện pháp thực hiện:

- Nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0; Ứng dụng thành thạo CNTT, chuyển đổi số trong quản lý và tổ chức dạy học theo định hướng của Đề án quốc gia giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, nhà trường.

- Tổ chức cho GV tham gia bồi dưỡng trực tiếp và trực tuyến về sử dụng thiết bị, phần mềm hỗ trợ dạy học, quản lý; chủ động phương án dạy học linh hoạt trong điều kiện bất thường.

- Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học và tích hợp ở các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng công dân số cho HS tiểu học theo hướng dẫn, góp phần hình thành năng lực công dân số từ sớm. Triển khai Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

- Mỗi giáo viên đều có kế hoạch thực hiện dạy học trên phần mềm dạy học trực tuyến OLM thể hiện sự tương tác của giáo viên, học sinh và phụ huynh học sinh.

- Tham mưu UBND xã đề tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng CNTT, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; quan tâm phát triển hạ tầng mạng, thiết bị đầu cuối cho giáo viên và học sinh. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, hội thảo học thuật; triển khai các nền tảng hỗ trợ đào tạo giáo viên qua mạng, xây dựng nội dung tập huấn đáp ứng thực tiễn. Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

6/ Nhiệm vụ 6: Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

1. Chỉ tiêu:

a. Về quy mô phát triển

Lớp	Số lớp		Số học sinh		Số lớp tăng - giảm	Số HS tăng - giảm
	NH 2024 - 2025	NH 2025- 2026	NH 2024 - 2025	NH 2025 - 2026		
Lớp 1	4	4	167	151	0	-16
Lớp 2	4	4	154	166	0	+12
Lớp 3	4	4	130	149	0	+19
Lớp 4	4	4	160	131	0	-29
Lớp 5	4	4	155	158	0	+3
Cộng	20	20	766	755	0	-11

- Huy động 100% số học sinh 6 tuổi vào lớp 1

- Hoàn thành 100% kế hoạch phát triển giáo dục.

b. Phổ cập

- Tỷ lệ HS vào lớp 1: đạt 100%;
- Huy động 100% số trẻ trong độ tuổi đến trường; không có học sinh bỏ học;
- Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.
- Hoàn thành tốt PCGD - XMC; toàn xã đạt PCGD - XMC mức độ 2; duy trì vững chắc phổ cập GDTH đúng độ tuổi mức độ 3.

c. Giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

- Huy động 100% trẻ khuyết tật trong độ tuổi tiểu học ra lớp học hòa nhập.
- 100% các lớp rà soát, lập, báo cáo về nhà trường danh sách học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

2. Biện pháp thực hiện:

- Bám sát công văn hướng dẫn của UBND xã, của Sở GDĐT về việc thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2025, xây dựng KH phổ cập và triển khai thực hiện ngay từ đầu năm học.

- Kiện toàn Ban chỉ đạo, các Tiểu ban PCGD-XMC của đơn vị xong trước ngày 20/9/2025.

- Có kế hoạch chỉ đạo công tác phổ cập GDTH đúng độ tuổi ở đơn vị sát tình hình thực tiễn, mang tính khả thi cao. Kiện toàn Ban Phổ cập, Ban Cơ sở dữ liệu của trường gồm:

1. Bà Phạm Thị Yên - Hiệu trưởng - Trưởng ban
2. Ông Phan Thanh Quang - Phó Hiệu trưởng - Phó ban
3. Bà Lại Thị Hà - Nhân viên Y tế - Ủy viên
4. Bà Hoàng Thị Thùy - Nhân viên Thư viện - Ủy viên
5. Bà Nguyễn Thị Nhâm - Kế toán - Ủy viên.
6. Bà Vũ Thị Nguyệt - Tổ trưởng Tổ 1 - Ủy viên
7. Bà Phạm Thị Nhẫn - Tổ phó Tổ 1 - Ủy viên
8. Bà Nguyễn Thị Hiền - Tổ trưởng Tổ 2+3 - Ủy viên
9. Bà Nguyễn Thị Hằng - Tổ phó Tổ 2+3 - Ủy viên
10. Ông Nguyễn Xuân Du - Tổ trưởng Tổ 4+5 - Ủy viên
11. Bà Trần Thị Tâm Đan - Tổ phó Tổ 4+5 - Ủy viên
12. Bà Nguyễn Thị Thảo - Giáo viên Tin học - Ủy viên

- củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc:

Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch, bố trí nhân sự và phân công nhiệm vụ cụ thể để duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học. Thành lập Tiểu ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục và xóa mù chữ theo đúng quy định; thường xuyên

rà soát, cập nhật số liệu, hoàn thiện hồ sơ phổ cập đầy đủ, chính xác, đúng quy trình và tiến độ.

Thực hiện nghiêm túc công tác điều tra, nhập số liệu trên hệ thống thông tin phổ cập giáo dục - xóa mù chữ; tổ chức lưu trữ hồ sơ đầy đủ, khoa học, đúng quy định. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, GV về nghiệp vụ phổ cập giáo dục và kỹ năng sử dụng Hệ thống thông tin phổ cập - xóa mù chữ phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường.

Tiến hành điều tra số liệu và cập nhật phiếu điều tra PCGD-XMC lên hệ thống đúng quy định.

Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể để thực hiện tốt việc huy động và duy trì 100% học sinh trong độ tuổi ra lớp.

Xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh chưa hoàn thành chương trình học tập trong tháng nhằm hạn chế thấp nhất số HS chưa hoàn thành chương trình lớp học. Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả đào tạo.

Ứng dụng CNTT nhằm nâng cao hiệu quả công tác thu thập, quản lý số liệu về phổ cập giáo dục tiểu học.

Tổ chức tự kiểm tra, đánh giá kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ cấp trường; lập báo cáo về xã theo quy định.

- Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn:

Bảo đảm điều kiện dạy học hòa nhập; xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp; hướng dẫn GV điều chỉnh nội dung, phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá theo quy định, không gây áp lực cho HS.

Thường xuyên rà soát, cập nhật danh sách HS khó khăn để hỗ trợ kịp thời, triển khai nhiều hoạt động thiết thực hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong năm học.

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, văn nghệ, thể thao, kỹ năng sống phù hợp; tạo môi trường học tập thân thiện, quan tâm hỗ trợ tinh thần, động viên HS vượt khó vươn lên; thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ đối với giáo dục khuyết tật cho GV, HS theo đúng quy định.

Hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn bao gồm hỗ trợ tài chính, học bổng, chi phí học tập, sách vở, đồ dùng học tập và các hình thức hỗ trợ khác nhằm bảo đảm điều kiện học tập tối thiểu. Đồng thời tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, phát triển năng lực cá nhân, nâng cao kỹ năng sống và sự tự tin cho học sinh, góp phần thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng học sinh.

Phối hợp Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập để được hỗ trợ chuyên môn; tổ chức tập huấn cho GV về phương pháp dạy học và đánh giá HS khuyết tật. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong phát hiện, can thiệp sớm, bảo đảm quyền học tập và phát triển toàn diện của HS.

Làm tốt công tác tham mưu với UBND xã để HS khuyết tật có đầy đủ hồ sơ, được hưởng chế độ theo quy định.

Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong phát hiện, can thiệp sớm, bảo đảm quyền học tập và phát triển toàn diện của trẻ.

Tổ chức rà soát, cập nhật danh sách HS khó khăn để hỗ trợ kịp thời về chi phí học tập, sách vở, đồ dùng học tập, ... nhằm bảo đảm điều kiện học tập tối thiểu cho học sinh.

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giao lưu câu lạc bộ, văn nghệ, thể thao, rèn luyện kỹ năng sống phù hợp; tạo môi trường học tập thân thiện, quan tâm hỗ trợ tinh thần, động viên HS vượt khó vươn lên; thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ đối với giáo dục khuyết tật cho GV, HS theo đúng quy định.

7/ Nhiệm vụ 7: Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện và các phong trào thi đua

a) Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học

1. Chỉ tiêu:

- Đẩy mạnh quản trị nhà trường và công tác quản lý trên môi trường số thông qua các phần mềm, các trang web theo quy định của các cấp quản lý. Báo cáo định kỳ và báo cáo khi có yêu cầu đảm bảo số liệu đúng - đủ - sống. 100% hồ sơ của nhà trường được ký duyệt và lưu trữ trên môi trường mạng.

2. Biện pháp thực hiện:

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường theo hướng dân chủ, kỷ cương, nền nếp, hiệu quả; phát huy vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm và năng lực giải trình xã hội của người đứng đầu cơ sở giáo dục. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và triển khai các nội dung chuyển đổi số trong quản lý hoạt động giáo dục; thực hiện thống nhất, đầy đủ việc cập nhật, khai thác, sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về trường, lớp, HS, GV, đội ngũ, trường chuẩn quốc gia... phục vụ công tác quản lý và báo cáo. Đẩy mạnh đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, thiết bị dạy học số; tăng cường bồi dưỡng, tập huấn cho CBQL, GV về kỹ năng số, bảo đảm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong trường tiểu học.

- Rà soát, chọn lọc việc tổ chức hoặc tham gia các cuộc thi, giao lưu, hội thi cho HS tiểu học theo tinh thần tinh giản, hiệu quả, phù hợp với lứa tuổi, tránh gây áp lực và bảo đảm đúng quy định hiện hành; thực hiện hiệu quả, đúng quy định công tác tuyển sinh đầu cấp theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT.

- Quản lý chặt chẽ, nghiêm túc hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định tại Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT và quy định của UBND tỉnh, các quy định pháp luật hiện hành.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất; tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục vào đổi mới công tác quản lý.

- Phát huy hiệu quả trang thông tin điện tử của trường; làm tốt công tác truyền thông.

b) Tăng cường công tác kiểm tra

1. Chỉ tiêu:

- Kiểm tra thường xuyên 100% CBQL, GV, NV và người lao động. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao của nhà giáo: 6 - 7 giáo viên. Kiểm tra hoạt động của tổ, nhóm (khối) chuyên môn/ban/bộ phận: 01.

2. Biện pháp thực hiện:

- Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ ngay từ đầu năm học. Thông báo kế hoạch kiểm tra tới các tổ chuyên môn; tổ chức kiểm tra theo đúng kế hoạch; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo trong bối cảnh điều chỉnh địa giới hành chính, sắp xếp, tinh gọn bộ máy và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp; Tập trung kiểm tra các điều kiện triển khai CTGDPT; tổ chức lựa chọn, sử dụng sách giáo khoa và xuất bản phẩm tham khảo; quản lý dạy thêm, học thêm; thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, dạy học 2 buổi/ngày; kiểm tra hoạt động chuyên môn, các hoạt động xã hội hoá giáo dục theo quy định.

- Bồi dưỡng, nâng cao năng lực đánh giá, tư vấn của thành viên đoàn kiểm tra.

- Ban kiểm tra nội bộ hỗ trợ, chia sẻ, điều chỉnh những nội dung chưa hợp lý sau mỗi cuộc kiểm tra.

c) Đẩy mạnh các phong trào thi đua

1. Chỉ tiêu:

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia có chất lượng các phong trào thi đua, các cuộc thi, giao lưu do các cấp tổ chức và đạt giải cao.

- 100% các lớp có học sinh tham gia tất cả các cuộc thi do cấp trên tổ chức và đạt giải cao.

2. Biện pháp thực hiện:

- Tiếp tục phát động các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả trong toàn ngành, gắn với thực hiện chủ đề năm học và phong trào thi đua ***“Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”***. Kịp thời phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các mô hình, cá nhân điển hình tiên tiến trong dạy học và quản lý trường tiểu học, bảo đảm tính lan tỏa, tạo động lực thi đua sâu rộng trong toàn ngành; Phát động các phong trào thi đua thường xuyên, gắn với các hoạt động chào mừng ngày lễ lớn, chủ điểm hàng tháng. Sau mỗi phong trào cần có tổng kết, khen thưởng kịp thời.

- Triển khai Luật thi đua khen thưởng, hướng dẫn về thi đua khen thưởng; Tiêu chí đánh giá thi đua của cấp tiểu học tới toàn thể CB, GV, CNV nhà trường.

- Xây dựng biểu điểm thi đua cho giáo viên, học sinh ngay từ đầu năm học. Tổ chức bình bầu thi đua trên cơ sở thực hiện các tiêu chí đã xây dựng. Công khai, minh

bach, công bằng, đúng quy định trong bình bầu thi đua giáo viên, học sinh.

- Xây dựng và triển khai đánh giá xếp loại theo các tiêu chí thống nhất của bộ tiêu chí xây dựng đầu năm học. Việc đánh giá thi đua coi trọng sự tiến bộ của các thành viên trong nhà trường. Đánh giá cao và có điểm thưởng cho những thành viên triển khai những việc làm mới, có nhiều sáng tạo.

- Thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của nhà trường để tổ chức bình xét thi đua cho giáo viên và học sinh.

- Tổ chức khen thưởng, tôn vinh những thành tích giáo viên và học sinh đạt được.

- Không xét thi đua cho các đ/c giáo viên thu chi tài chính sai quy định, có đơn khiếu tố vượt cấp.

- Không xét thi đua cho các cá nhân cán bộ, giáo viên vi phạm chính sách.

- Khen thưởng động viên kịp thời những giáo viên có chất lượng khảo sát, chất lượng các cuộc thi, giao lưu cao và ổn định.

8/ Nhiệm vụ 8: Các công tác khác

a) Công tác Công khai, văn thư lưu trữ:

1. Chỉ tiêu:

- Thực hiện Công khai 100% các hoạt động theo đúng hướng dẫn tại Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 về việc công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Mở đủ sổ theo dõi các loại công văn đến, đi theo đúng quy định tại Nghị định 30/2020/NĐ công tác văn thư, lưu trữ.

2. Biện pháp thực hiện:

- Phân công trách nhiệm cụ thể cho cán bộ, nhân viên phụ trách, cập nhật thông tin trên cổng thông tin điện tử, lưu trữ văn bản đến, đi đảm bảo đúng quy định.

- Hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục:

1. Đối với nhà trường:

STT	Tên hồ sơ	Phụ trách quản lý
1	Sổ đăng bộ	đ/c Quang
2	Học bạ	đ/c Quang
3	Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục của lớp	đ/c Quang
4	Hồ sơ phổ cập giáo dục	đ/c Quang
5	Hồ sơ học sinh khuyết tật	đ/c Quang

6	Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường và Kế hoạch hoạt động giáo dục theo năm học	đ/c Quang
7	Sổ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên	đ/c Nhâm
8	Hồ sơ quản lý tài sản, tài chính	đ/c Nhâm
9	Sổ quản lý các văn bản	đ/c Thùy

2. Đối với giáo viên:

STT	Tên hồ sơ	Phụ trách quản lý
1	Kế hoạch bài dạy	Giáo viên
2	Sổ ghi chép sinh hoạt chuyên môn và theo dõi đánh giá kết quả học tập của học sinh.	Giáo viên
3	Sổ chủ nhiệm (<i>đối với GV chủ nhiệm</i>).	Giáo viên CN
4	Sổ dự giờ	Giáo viên CN
5	Sổ công tác Đội (<i>đối với Tổng phụ trách Đội</i>)	TPTĐ

3. Đối với tổ chuyên môn, tổ văn phòng:

- Sổ ghi chép các nội dung hoạt động của tổ.

b) Công tác truyền thông:

1. Chỉ tiêu:

Đảm bảo cập nhật các thông tin chính xác trên cổng thông tin điện tử và thường xuyên viết, gửi bài về Phòng Văn hóa - xã hội xã khi có yêu cầu.

Có từ 01 đến 02 bài được đăng trên cổng thông tin điện tử của xã hoặc các cấp.

2. Các giải pháp thực hiện để đạt chỉ tiêu:

- Kiện toàn Ban biên tập cổng thông tin điện tử trong nhà trường theo quy định.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018, tổ chức triển khai sách giáo khoa cấp tiểu học, chú trọng các nội dung liên quan đến thực hiện chương trình GDPT 2018.
- Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của ngành; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện thực hiện nhiệm vụ giáo dục để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội.
- Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, các quy định của ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động trong nhà

trường; Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn cho cán bộ chuyên trách truyền thông nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục.

- Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết bài và đưa tin về các hoạt động của lớp, trường, tập trung vào các tin bài triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của nhà trường... để khích lệ các thầy giáo, cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Tích cực đẩy mạnh công tác tham mưu, tuyên truyền để cấp uỷ đảng, chính quyền xã, các ban ngành, đoàn thể chính trị xã hội và nhân dân hiểu về giáo dục và ủng hộ giáo dục.

c. Công tác y tế trường học; Công tác giáo dục thể chất

1. Công tác y tế trường học:

a. Chỉ tiêu:

- Tổ chức thực hiện tốt các quy định về công tác y tế trường học.
- Phối hợp với Trạm Y tế xã tổ chức khám sức khỏe cho học sinh 2 lần/năm học.

- 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế.

- Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch, bệnh; an toàn trường học.

b. Các giải pháp thực hiện để đạt chỉ tiêu:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động một cách chi tiết, sát thực tế.
- Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động học sinh tham gia BHYT.
- Tổ chức thực hiện tốt các quy định về công tác y tế trường học.
- Nâng cao vai trò của nhân viên y tế. Thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh.

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền cho học sinh về phòng chống dịch bệnh (nếu có).

- Tuyên truyền để cha mẹ học sinh hiểu được mục đích ý nghĩa của việc tham gia BHYT.

2. Công tác Giáo dục thể chất

a. Chỉ tiêu:

- 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục thể chất theo quy định.

- 100% học sinh tham gia giáo dục thể chất trong nhà trường đảm bảo an toàn.

b. Các giải pháp thực hiện để đạt chỉ tiêu:

- Tổ chức, thực hiện các hoạt động TDTT dưới nhiều hình thức, hướng dẫn cho học sinh biết tự luyện tập thể dục thể thao.

- Tổ chức Giải thể thao cấp trường, tham gia Giải thể thao các cấp đảm bảo an toàn, chất lượng chuyên môn tốt.

d. Công tác tài chính

a. Chỉ tiêu:

- Công tác tài chính của nhà trường xếp loại tốt.

b. Các giải pháp thực hiện để đạt chỉ tiêu:

- Thực hiện đúng chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

- Mở đầy đủ các loại sổ sách chứng từ kế toán theo quy định;

- Thu chi về tài chính và các khoản đóng góp của học sinh đúng định mức, đúng chế độ quy định, hạch toán đầy đủ, đúng chế độ kế toán, không bỏ ngoài sổ sách các khoản thu chi có liên quan;

- Thực hiện lập, nộp báo cáo tài chính và báo cáo có liên quan đến công tác tài chính đầy đủ, đúng thời gian quy định.

- Các khoản thu năm học 2025-2026 thực hiện theo văn bản hướng dẫn về việc thực hiện các khoản thu, chi trong các trường học năm học 2025-2026.

- Công khai dự toán theo Thông tư 90/2018/TT-BTC của Bộ tài chính ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

- Công khai mua sắm theo Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Công khai các hoạt động theo đúng hướng dẫn tại Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 về việc công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt các khoản thu trong cơ sở giáo dục.

e. Bồi dưỡng thường xuyên

a. Chỉ tiêu

- 100% cán bộ, giáo viên được tham gia bồi dưỡng.

- 100% giáo viên hoàn thành kế hoạch BDTX.

b. Các giải pháp thực hiện để đạt chỉ tiêu:

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên lựa chọn những nội dung phù hợp với tình hình thực tế nhà trường.

- Tổ chức tập huấn cho giáo viên nắm bắt tầm quan trọng của việc bồi dưỡng thường xuyên.

- Hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, hướng dẫn giáo viên lựa chọn một số nội dung cần thiết với nhu cầu bồi dưỡng.

- Định hướng cho giáo viên tìm tài liệu tự học cần tham khảo ứng với từng nội dung bồi dưỡng.

- Thành lập tổ cốt cán chịu trách nhiệm trong quá trình chỉ đạo việc bồi dưỡng thường xuyên.

- Phân công từng thành viên chịu trách nhiệm từng nội dung cụ thể.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện bồi dưỡng của giáo viên để kịp thời hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho giáo viên, có thể kiểm tra đột xuất hoặc có báo trước nhằm giúp đỡ các đồng chí giáo viên thực hiện tốt việc bồi dưỡng

g. Hoạt động Ngoài giờ lên lớp

a. Chỉ tiêu

- Thực hiện đầy đủ các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt tập thể theo chương trình giáo dục và kế hoạch giáo dục của trường.

- 100% học sinh tham gia đầy đủ các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt tập thể, thể dục thể thao theo quy định.

- Thành lập và tổ chức hoạt động có hiệu quả các đội tuyển văn nghệ, thể dục thể thao.

- 100% học sinh ăn mặc gọn gàng, sạch đẹp, mặc đồng phục vào thứ Hai, thứ Tư, thứ Sáu hàng tuần.

- 100% HS có ý thức giữ gìn trường lớp sạch đẹp, có ý thức bảo vệ của công.

- 100% học sinh thuộc bài hát Quốc ca và các bài hát theo quy định.

- 100% các buổi học giữ trường lớp luôn sạch đẹp.

- Không có học sinh vi phạm luật lệ giao thông.

b. Các giải pháp thực hiện để đạt chỉ tiêu:

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp thật cụ thể. Hướng dẫn giáo viên chủ nhiệm và giáo viên phụ trách từng nội dung cách thức tổ chức thực hiện các hoạt động đã xây dựng trong kế hoạch.

- Thành lập các ban văn thể trong nhà trường và phân công các đồng chí có điểm mạnh về từng lĩnh vực phụ trách. Cùng với đồng chí phó hiệu trưởng và giáo viên chủ nhiệm triển khai các hoạt động trong kế hoạch đã xây dựng.

- Xây dựng một biểu điểm thi đua học sinh toàn diện bao gồm các mặt: học tập, vệ sinh, ý thức bảo vệ của công, thể dục, đạo đức.... Biểu điểm xây dựng thật cụ thể, thật chi tiết để theo dõi học sinh từng ngày, từng tuần (TPT Đội phụ trách).

- Thành lập Đội tự quản của trường để kiểm tra các hoạt động của học sinh trong nhà trường từng ngày theo biểu điểm thi đua đã xây dựng.

- Tăng cường các trang thiết bị, dụng cụ lao động, thể dục thể thao, đồ chơi cho học sinh; Mua bổ sung trang phục của đội văn nghệ, thể thao; Cải tạo cảnh quan trường lớp ngày một đẹp hơn, an toàn hơn.

- Tổ chức đánh giá các hoạt động thường xuyên hàng tuần, đánh giá các hoạt động không thường xuyên theo từng hoạt động.

- Kết hợp với Đoàn xã và chi đoàn thanh niên trên địa bàn trường đóng chân, cán bộ trật tự giao thông ở địa phương để tổ chức các hoạt động tập thể, lao động công ích, các buổi sinh hoạt chuyên đề, qua đó giáo dục các phẩm chất và hình thành các năng lực cho học sinh.

h. Công tác tư vấn tâm lý học đường

a. Chỉ tiêu:

- Định hướng cho 100% những học sinh gặp khó khăn về: tâm lý, tình cảm, những bức xúc của lứa tuổi, những vướng mắc trong học tập, sinh hoạt... hoặc những khó khăn mà học sinh, phụ huynh học sinh gặp phải trong quá trình học tập và sinh hoạt. Góp phần ổn định đời sống tâm hồn, tình cảm và giúp học sinh thực hiện được nguyện vọng của mình.

- 100% thành viên tổ tư vấn phải am hiểu tâm lý lứa tuổi học sinh để việc tư vấn có hiệu quả.

- 100% giáo viên tư vấn phải giữ bí mật những vấn đề có tính nhạy cảm của học sinh, cha mẹ học sinh để tránh sự mặc cảm của đối tượng được tư vấn.

b. Các giải pháp thực hiện để đạt chỉ tiêu:

- Thành lập tổ tư vấn tâm lý.

- Tổ tư vấn có trách nhiệm giải đáp, tư vấn theo các nội dung trên, chủ yếu đưa ra những phân tích, lời khuyên thiết thực giúp GV, HS giải tỏa được về mặt tinh thần, làm cho các em HS và GV cảm thấy vững vàng, tự tin và trên cơ sở đó có thể tự giải quyết được vấn đề của mình theo hướng tích cực.

i. Tham gia hội thi, giao lưu, liên hoan, ...

a. Chỉ tiêu:

a.1. Viết chữ đúng và đẹp

- 100% các lớp có HS tham gia thi viết chữ đúng và đẹp cấp trường vào tháng 11/2025.

- 100% các lớp 2; 3; 4; 5 có HS tham gia thi viết chữ đúng và đẹp cấp trường. Phần đầu mỗi khối lớp có 01 học sinh được lựa chọn tham gia giao lưu viết chữ đúng và đẹp cấp cụm trường vào tháng 4/2026.

a.2. Tài năng Tiếng Anh

- Mỗi lớp 3,4,5 có từ 5-10 học sinh tham gia thi tài năng Tiếng Anh cấp trường.
- Mỗi khối 4,5 có từ 3 đến 6 học sinh tham gia giao lưu tài năng biện Tiếng Anh cấp cụm trường vào tháng 3/2026.

a.3. Thể dục thể thao

- Tham gia thi Điền kinh, Bóng bàn, Cờ vua, Bơi, Bóng đá cấp trường, cấp tỉnh vào tháng 4/2026.

- Phần đầu có học sinh đạt giải trong các cuộc thi Điền kinh, Bóng bàn, Cờ vua, Bơi, Bóng đá cấp tỉnh.

a.4. Viết vẽ

- 100% CB, GV, NV và HS tham gia đầy đủ các cuộc thi viết, vẽ do các cấp tổ chức.

- Có từ 1 - 2 GV và HS đạt giải do các cấp tổ chức.

a.5. Văn nghệ

- 100% các lớp thành lập ban văn nghệ và tham gia giao lưu vào sáng thứ 2 đầu tuần và trong các ngày lễ lớn trong năm.

- Liên đội thành lập Ban văn nghệ và tham gia giao lưu và chúc mừng các hội nghị của trường, địa phương và tham gia giao lưu các cấp.

- Tham gia các cuộc thi, giao lưu văn nghệ do các cấp tổ chức đạt giải.

b. Các giải pháp thực hiện để đạt chỉ tiêu:

- Tổ chức cho HS giao lưu trong tiết sinh hoạt dưới cờ, tạo môi trường để HS mạnh dạn tự tin trước đám đông.

- Giáo viên phụ trách các câu lạc bộ thường xuyên đổi mới phương pháp giảng dạy để lôi cuốn các em có niềm đam mê hứng thú với bộ môn. Tìm thêm các tài liệu để bồi dưỡng cho học sinh.

- Sử dụng hiệu quả phòng học ngoại ngữ, tin học để HS phát triển năng lực và bồi dưỡng kỹ năng môn học.

- Làm tốt công tác khuyến học, công tác xã hội hóa giáo dục để động viên khuyến khích học sinh và GV có thành tích trong công tác bồi dưỡng các đội tuyển.

- Cộng điểm thưởng cho các đ/c GV bồi dưỡng học sinh có hiệu quả.

Phân công phụ trách các đội tuyển cụ thể như sau:

+ Viết chữ đúng và đẹp:

Khối 1: đ/c Vũ Thị Nguyệt;

Khối 2: đ/c Nguyễn Thị Hằng;

Khối 3: đ/c Nguyễn Thị Hiền;

Khối 4: đ/c Trần Thị Thu Trang;

Khối 5: đ/c Trần Thị Tâm Đan.

+ Tài năng Tiếng Anh: 2 đ/c GV Tiếng Anh

+ Thể dục thể thao: 2 đ/c GV thể dục

+ Thi viết/vẽ: đ/c Vũ Thị Ngọc Dung - GVMT và 6 đ/c TT, TPCM.

+Văn nghệ: 2 đ/c GV Âm nhạc.

D. KẾ HOẠCH THỜI GIAN NĂM HỌC

1. Kế hoạch thời gian năm học

- Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2025 đến trước ngày 17/01/2026 (bao gồm 18 tuần thực học và tổ chức các hoạt động giáo dục khác).

- Học kỳ II: Từ ngày 19/01/2026 đến trước ngày 25/5/2026 (bao gồm 17 tuần thực học và tổ chức các hoạt động giáo dục khác).

2. Thời gian gửi báo cáo và minh chứng kết quả năm học

- Báo cáo sơ kết học kỳ I: Gửi trước ngày 23/01/2026.

- Báo cáo tổng kết và minh chứng tiêu biểu: Gửi trước ngày 05/6/2026.

- Các báo cáo gửi về Sở GDĐT (qua Phòng Giáo dục Tiểu học) email: tieuhocninhbinh2025@gmail.com

E. CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian tháng/tuần	Nội dung	Người phụ trách	Dự kiến kết quả	Điều chỉnh
Tháng 8/2025	- Tập huấn, thống nhất phương pháp giảng dạy, ... - Rà soát cơ sở vật chất, xây dựng kế hoạch bổ sung đảm bảo đủ cơ sở vật chất, thiết bị tối thiểu cho năm học. - Dự thảo KHDH cá nhân, khối CM. - Xây dựng kế hoạch Giáo dục, quy chế dân chủ nhà trường, ... - Báo cáo đầu năm về các điều kiện, nhân sự, ... - Trang trí bổ sung trường lớp	BGH TT tổ CM Ban CSVC toàn bộ GV, NV	Đảm bảo yêu cầu: Tốt	

	- Ban hành Kế hoạch GD trường. - Học sinh lớp 1 tựu trường (22/8/2025); học sinh lớp 2, 3, 4, 5 tựu trường (29/8/2025).			
Tháng 9 Tuần 1 (Tuần 0 CM) 01/9 - 07/9/2025	- Khai giảng năm học. - Duyệt KH dạy học cá nhân, khối CM. - Bổ sung CSVC - Điều tra phổ cập, ...	BGH TT tổ CM Ban CSVC toàn bộ GV, NV	đảm bảo yêu cầu: Tốt	
Tuần 2 (Tuần 1 CM) 8/9 - 14/9/2025	- Thực hiện chương trình tuần 1. - Kiểm tra nền nếp đầu năm học. - củng cố các nền nếp dạy và học. - Bổ sung CSVC, BC dữ liệu đầu năm học. - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. - Rà soát thiết bị dạy học các lớp. - Nhập dữ liệu, số liệu đầu năm học 2025-2026 trên CSDL ngành toàn tỉnh.	BGH, TT tổ CM, Ban CSVC, toàn bộ GV, NV		
Tuần 3 (Tuần 2 CM) 15/9 - 21/9/2025	- Thực hiện chương trình tuần 2. - củng cố các nền nếp dạy và học. - Cập nhật dữ liệu PC. - Hội thảo, sinh hoạt chuyên môn cụm trường. - Bổ sung CSVC	BGH TT tổ CM Ban CSVC Toàn bộ GV, NV	đảm bảo yêu cầu: Tốt	
Tuần 4 (Tuần 3 CM) 22/9 - 28/9/2025	- Thực hiện chương trình tuần 3. - củng cố các nền nếp dạy và học. - Tiếp tục cập nhật dữ liệu PC. - Đại hội Chi đội, Liên đội. - Hội nghị TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025-2026. - Viết bài chữ đẹp số 1.	BGH TT tổ CM GVCN, TPT Đội Toàn bộ GV.	đảm bảo yêu cầu: Tốt	
Tuần 5 (Tuần 4 CM) 29/9 -	- Thực hiện chương trình tuần 4. - củng cố các nền nếp dạy và học. - Bổ sung CSVC.	BGH TT tổ CM Ban	đảm bảo	

05/10/2025	- Hợp CMHS đầu năm học	CSVC toàn bộ GV, NV	yêu cầu: Tốt	
Tháng 10/2025 Tuần 6 (Tuần 5 CM) 06/10 - 12/10/2025	- Thực hiện chương trình tuần 5. - Củng cố các nền nếp dạy và học. - Thành lập Ban chỉ đạo Hội thi: Giáo viên tiểu học dạy giỏi cấp trường. - Bổ sung CSVC.	BGH TT tổ CM Ban CSVC toàn bộ GV, NV	đảm bảo yêu cầu: Tốt	
Tuần 7 (Tuần 6 CM) 13/10 - 19/10/2025	- Thực hiện chương trình tuần 6. - Củng cố các nền nếp dạy và học. - Hội thảo, sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học liên cụm trường. - Tổ chức kỷ niệm ngày 15/10 phát động Hội giảng, hội học, đăng ký dự thi giáo viên dạy giỏi cấp trường và kỉ niệm 20/10. - Bổ sung CSVC.	BGH TT tổ CM Ban CSVC toàn bộ GV, NV CM trường	đảm bảo yêu cầu: Tốt	
Tuần 8 (Tuần 7 CM) 20/10 - 26/10/2025	- Thực hiện chương trình tuần 7. - Củng cố các nền nếp dạy và học. - Tổ chức thi giáo viên dạy giỏi cấp trường. - Kiểm tra nội bộ (theo KH)	BGH TT tổ CM Ban CSVC toàn bộ GV, NV	đảm bảo yêu cầu: Tốt	
Tuần 9 (Tuần 8 CM) 27/10 - 02/11/2025	- Thực hiện chương trình tuần 8. - Củng cố các nền nếp dạy và học. - Tiếp tục thi giáo viên dạy giỏi cấp trường. - Đón đoàn kiểm tra việc thực hiện KHGD của SGD&ĐT - Tổ chức các hoạt động tập thể (ngoại khóa). - Viết bài chữ đẹp số 2.	BGH TT tổ CM Ban CSVC toàn bộ GV, NV	đảm bảo yêu cầu: Tốt	
Tháng 11 Tuần 10	- Thực hiện chương trình tuần 9. - Củng cố các nền nếp dạy và học.	BGH	đảm bảo	

(Tuần 9 CM) 03/11 - 09/11/2025	- Tiếp tục HD, giúp đỡ HSNK tham gia các cuộc thi , các CLB,... - Kiểm tra định kỳ giữa HK I đối với K4,5. - Bổ sung CSVC.	TT tổ CM Ban CSVC toàn bộ GV, NV	yêu cầu: Tốt	
Tuần 11 (Tuần 10 CM) 10/11 - 16/11/2025	- Thực hiện chương trình tuần 10. - củng cố các nền nếp dạy và học. - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. - Tiếp tục HD, giúp đỡ HSNK tham gia các cuộc thi , các CLB,...	BGH TT tổ CM Ban CSVC toàn bộ GV, NV	đảm bảo yêu cầu: Tốt	
Tuần 12 (Tuần 11 CM) 17/11 - 23/11/2025	- Thực hiện chương trình tuần 11. - củng cố các nền nếp dạy và học. - Duy trì các hoạt động tập thể (<i>ngoại khóa</i>). - Tổ chức các hoạt động chào mừng Ngày nhà giáo Việt Nam vào sáng ngày 17.11.2025 - Kiểm tra công nhận PCGD. - Hội thảo, sinh hoạt chuyên môn cụm trường. - Tiếp tục HD, giúp đỡ HSNK tham gia các cuộc thi , các CLB,... - Đón đoàn kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học của SGD&ĐT	BGH TT tổ CM Ban CSVC toàn bộ GV, NV	đảm bảo yêu cầu: Tốt	
Tuần 13 (Tuần 12 CM) 24/11 - 30/11/2025	- Thực hiện chương trình tuần 12. - Duy trì các nền nếp dạy và học. - Tiếp tục HD, giúp đỡ HSNK tham gia các cuộc thi , các CLB,... - Viết bài chữ đẹp số 3. - Sơ kết thi đua đợt 15/10 - 20/11.	BGH TT tổ CM Ban CSVC toàn bộ GV, NV	đảm bảo yêu cầu: Tốt	
Tháng 12 Tuần 14 (Tuần 13)	- Thực hiện chương trình tuần 13. - Duy trì các nền nếp dạy và học. - Tiếp tục HD, giúp đỡ HSNK	BGH TT tổ CM toàn bộ	đảm bảo yêu cầu: Tốt	

CM) 01/12 - 07/12/2025	tham gia các cuộc thi , các CLB,... - Duy trì các hoạt động tập thể (<i>ngoại khóa</i>). - Kiểm tra nội bộ (theo KH)	GV,NV		
Tuần 15 (Tuần 14 CM) 08/12 - 14/12/2025	- Thực hiện chương trình tuần 14. - Duy trì các nền nếp dạy và học. - Kiểm tra nội bộ (theo KH) - Duy trì các hoạt động tập thể (<i>ngoại khóa</i>) - Bổ sung CSVC xây dựng chuẩn.	BGH TT tổ CM toàn bộ GV,NV	đảm bảo yêu cầu: Tốt	
Tuần 16 (Tuần 15 CM) 15/12 - 21/12/2025	- Thực hiện chương trình tuần 15. - Duy trì các nền nếp dạy và học. - Tiếp tục HD, giúp đỡ HSNK tham gia các cuộc thi, các CLB,... - Duy trì các hoạt động tập thể (<i>ngoại khóa</i>) - Kiểm tra nội bộ (theo KH) - Hỗ trợ dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục - CTGDPT 2018. - Tổ chức nói chuyện chuyên đề về Anh bộ đội cụ Hồ. Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường (<i>chiều thứ Sáu, 19/12</i>)	BGH TT tổ CM Ban CVC toàn bộ GV,NV CCB xã	đảm bảo yêu cầu: Tốt	
Tuần 17 (Tuần 16 CM) 22/12 - 28/12/2025	- Thực hiện chương trình tuần 16. - Duy trì các nền nếp dạy và học. - Tiếp tục HD, giúp đỡ HSNK tham gia các cuộc thi, các CLB,... - Hội thảo, sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học liên cụm trường. - Đón đoàn kiểm tra việc thực hiện KHGD của SGD&ĐT - Duy trì các hoạt động tập thể (<i>ngoại khóa</i>)	BGH TT tổ CM Ban CVC toàn bộ GV, NV	đảm bảo yêu cầu: Tốt	
	- Thực hiện chương trình tuần 17.	BGH		

Tuần 18 (Tuần 17 CM) 29/12/2025 - 04/01/2026	- Duy trì các nền nếp dạy và học. - Tiếp tục HD, giúp đỡ HSNK tham gia các cuộc thi, các CLB,... - Duy trì các hoạt động tập thể (<i>ngoại khóa</i>) - Viết chữ đẹp bài số 4.	TT tổ CM Ban CSVC toàn bộ GV, NV	đảm bảo yêu cầu: Tốt	
Tháng 1 Tuần 19 (Tuần 18 CM) 05/01 11/01/2026	- Thực hiện chương trình tuần 18. - Duy trì các nền nếp dạy và học. - Hội thảo sinh hoạt chuyên môn cụm trường. - Tiếp tục HD, giúp đỡ HSNK tham gia các cuộc thi, các CLB,... - Đón đoàn kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học của SGD&ĐT - Duy trì các hoạt động tập thể (<i>ngoại khóa</i>)	BGH TT tổ CM Ban CSVC toàn bộ GV, NV	đảm bảo yêu cầu: Tốt	
Tuần 20 (Tuần 18+ CM) 12/01 - 18/01/2026	- Thực hiện chương trình còn lại của học kỳ I (tự điều chỉnh). - Duy trì các nền nếp dạy và học. - Tiếp tục HD, giúp đỡ HSNK tham gia các cuộc thi, các CLB,... - Kiểm tra định kỳ học kì I. - Duy trì các hoạt động tập thể (<i>ngoại khóa</i>) - Nhập dữ liệu, số liệu cuối học kì I năm học 2025-2026 trên CSDL ngành toàn tỉnh. - Sơ kết kì I. - Nộp báo cáo cuối HKI, báo cáo chất lượng GDTH trên CSDL ngành. Kết thúc kỳ I: 18/01/2026	BGH TT tổ CM Ban CSVC toàn bộ GV, NV	đảm bảo yêu cầu: Tốt	
Tuần 21 (Tuần 19 CM)	Bắt đầu kỳ II: 20/01/2025 Thực hiện chương trình tuần 19 - Tiếp tục HD, giúp đỡ HSNK tham gia các cuộc thi, các	BGH TT tổ CM Ban	đảm bảo yêu cầu: Tốt	

19/01 - 25/01/2026	CLB,... - Duy trì các hoạt động tập thể (ngoại khóa)	CSVC toàn bộ GV, NV		
Tuần 22 (Tuần 20 CM) 26/01 - 01/02/2026	- Thực hiện chương trình tuần 20 - Tiếp tục HD, giúp đỡ HSNK tham gia các cuộc thi, các CLB,... - Duy trì các hoạt động tập thể (ngoại khóa)	BGH TT tổ CM toàn bộ GV, NV	đảm bảo yêu cầu: Tốt	
Tuần 23 (Tuần 21 CM) 02/02 - 08/02/2026	- Thực hiện chương trình tuần 21. - Duy trì các nền nếp dạy và học. - Tiếp tục HD, giúp đỡ HSNK tham gia các cuộc thi, các CLB,... - Duy trì các hoạt động tập thể (ngoại khóa) - Kiểm tra nội bộ (theo KH). - Hội thảo, sinh hoạt chuyên môn cụm trường. - Đón đoàn kiểm tra việc thực hiện KHGD của SGD&ĐT. - Tổ chức cho HS trải nghiệm Tết cổ truyền kết hợp với Ngày hội STEM lần 1 (ngày 06/2) tức 18 tháng Chạp năm Bính Ngọ)	BGH TT tổ CM toàn bộ GV, NV	đảm bảo yêu cầu: Tốt	
Tuần 24 (Tuần 22 CM) 09/02 - 15/02/2026	- Thực hiện chương trình tuần 22. - Duy trì, củng cố các nền nếp. - Tiếp tục HD, giúp đỡ HSNK tham gia các cuộc thi, các CLB,... - Duy trì các hoạt động tập thể (ngoại khóa)	BGH TT tổ CM Ban CSVC toàn bộ GV, NV	đảm bảo yêu cầu: Tốt	
Tuần 25 (Tuần 22+ CM) 16/02 - 22/02/2026	Nghỉ Tết Nguyên Đán Từ ngày 16/02/2026 đến ngày 22/02/2026.			
	- Thực hiện chương trình tuần 23.			

Tuần 26 (Tuần 23 CM) 23/02 - 01/3/2026	- Báo cáo sau Tết nguyên đán - Duy trì, củng cố các nền nếp sau Tết nguyên đán - Tiếp tục HD, giúp đỡ HSNK tham gia các CLB,... - Duy trì các hoạt động tập thể <i>(ngoại khóa)</i>	BGH TT tổ CM Ban CSVC toàn bộ GV, NV	đảm bảo yêu cầu: Tốt	
Tuần 27 (Tuần 24 CM) 02/3 - 08/3/2026	- Thực hiện chương trình tuần 24. - Duy trì, củng cố các nền nếp dạy và học. - Tiếp tục HD, giúp đỡ HSNK tham gia các CLB,... - Duy trì các hoạt động tập thể <i>(ngoại khóa)</i> - Viết bài chữ đẹp số 6. - Giao lưu câu lạc bộ tài năng Tiếng Anh cấp trường. - <i>Kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8-3.</i>	BGH TT tổ CM Ban CSVC toàn bộ GV, NV	đảm bảo yêu cầu: Tốt	
Tuần 28 (Tuần 25 CM) 09/3 - 15/3/2026	- Thực hiện chương trình tuần 25. - Duy trì, củng cố các nền nếp dạy và học. - Tiếp tục HD, giúp đỡ HSNK tham gia các CLB,... - Duy trì các hoạt động tập thể <i>(ngoại khóa)</i>	BGH TT tổ CM Ban CSVC toàn bộ GV, NV	đảm bảo yêu cầu: Tốt	
Tuần 29 (Tuần 26 CM) 16/3 - 22/3/2026	- Thực hiện chương trình tuần 26. - Duy trì, củng cố các nền nếp dạy và học. - Tiếp tục HD, giúp đỡ HSNK tham gia các CLB,... - Tổ chức Kết nạp Đội cho HS - Duy trì các hoạt động tập thể <i>(ngoại khóa)</i> - Giao lưu câu lạc bộ tài năng Tiếng Anh cấp cụm trường.	BGH TT tổ CM Ban CSVC toàn bộ GV, NV	đảm bảo yêu cầu: Tốt	
Tuần 30 (Tuần 27 CM) 23/3 -	- Thực hiện chương trình tuần 27. - Duy trì, củng cố các nền nếp dạy và học. - Tiếp tục HD, giúp đỡ HSNK tham gia các CLB,...	BGH TT tổ CM Ban CSVC	đảm bảo yêu cầu: Tốt	

29/3/2026	- Duy trì các hoạt động tập thể (<i>ngoại khóa</i>). - Kỷ niệm ngày TLD 26/3. - Hội thảo, SHCM theo nghiên cứu bài học liên cụm trường. - Đón đoàn kiểm tra chuyên môn của Sở GDĐT. - Kiểm tra định kỳ giữa kỳ II, khảo sát HS khối 1,2,3.	toàn bộ GV, NV		
Tuần 31 (Tuần 28 CM) 30/3 - 05/4/2026	- Thực hiện chương trình tuần 28. - Duy trì, củng cố các nền nếp dạy và học. - Tiếp tục HD, giúp đỡ HSNK tham gia các CLB,... - Sinh hoạt chuyên môn cụm trường. - Duy trì các hoạt động tập thể (<i>ngoại khóa</i>)	BGH TT tổ CM Ban CSVCSVC toàn bộ GV, NV	đảm bảo yêu cầu: Tốt	
Tuần 32 (Tuần 29 CM) 06/4 - 12/4/2026	- Thực hiện chương trình tuần 29. - Duy trì, củng cố các nền nếp dạy và học. - Tiếp tục HD, giúp đỡ HSNK tham gia các CLB,... - Giao lưu viết chữ đúng và đẹp cấp cụm trường. - Duy trì các hoạt động tập thể (<i>ngoại khóa</i>) - Viết bài chữ đẹp số 7.	BGH TT tổ CM Ban CSVCSVC toàn bộ GV, NV	đảm bảo yêu cầu: Tốt	
Tuần 33 (Tuần 30 CM) 13/4 - 19/4/2026	- Thực hiện chương trình tuần 30. - Duy trì, củng cố các nền nếp dạy và học. - Tiếp tục HD, giúp đỡ HSNK tham gia các CLB,... - Tham gia ngày hội Stem cấp tỉnh. - Duy trì các hoạt động tập thể (<i>ngoại khóa</i>) - Khảo sát chất lượng của SGD (Tiếng Anh lớp 3, 4, 5). Toán 5, Tiếng Việt 5. - Viết bài chữ đẹp số 8.	BGH TT tổ CM Ban CSVCSVC toàn bộ GV, NV	đảm bảo yêu cầu: Tốt	

Tuần 34 (Tuần 31 CM) 20/4 - 26/4/2026	- Thực hiện chương trình tuần 31. - Duy trì, củng cố các nền nếp dạy và học. - Tiếp tục HD, giúp đỡ HSNK tham gia các CLB,...và tổ chức giao lưu giữa các CLB. - Duy trì các hoạt động tập thể (<i>ngoại khóa</i>) - Kiểm tra việc thực hiện KHGD năm học.	BGH TT tổ CM Ban CSVC toàn bộ GV, NV	đảm bảo yêu cầu: Tốt	
Tuần 35 (Tuần 32 CM) 27/4 - 03/5/2026	- Thực hiện chương trình tuần 32. - Duy trì, củng cố các nền nếp dạy và học. - Tiếp tục HD, giúp đỡ HSNK tham gia các CLB,...và tổ chức giao lưu giữa các CLB. - Duy trì các hoạt động tập thể - Khảo sát chất lượng của PGD	BGH TT tổ CM Ban CSVC toàn bộ GV, NV	đảm bảo yêu cầu: Tốt	
Tháng 5 Tuần 36 (Tuần 33 CM) 04/5 - 10/5/2026	- Thực hiện chương trình tuần 33. - Duy trì, củng cố các nền nếp dạy và học. - Duy trì các hoạt động tập thể - Tự kiểm tra theo các tiêu chí thi đua năm học 2025 - 2026.	BGH TT tổ CM Ban CSVC toàn bộ GV, NV	đảm bảo yêu cầu: Tốt	
Tuần 37 (Tuần 34 CM) 11/5 - 17/5/2026	- Thực hiện chương trình tuần 34 - Duy trì, củng cố các nền nếp dạy và học. - Duy trì các hoạt động tập thể	BGH TT tổ CM Ban CSVC toàn bộ GV, NV	đảm bảo yêu cầu: Tốt	
Tuần 38 (Tuần 35 CM) 18/5 - 24/5/2026	- Thực hiện chương trình tuần 35 - Duy trì, củng cố các nền nếp dạy và học. - Kiểm tra định kỳ cuối năm học - Duy trì các hoạt động tập thể Kết thúc học kỳ II: trước 25/5/2026	BGH TT tổ CM Ban CSVC toàn bộ GV, NV	đảm bảo yêu cầu: Tốt	
	Kết thúc năm học trước	BGH		

Tuần 39 (Tuần 36 CM) 25/5 - 31/5/2026	31/5/2026. - Kết thúc năm học, nộp báo cáo cuối năm học, báo cáo cuối năm trên CSDL ngành. - Bình xét thi đua HS, GV. - Duyệt HSHTCT lớp học, cấp học,...	TT tổ CM Ban CSVC toàn bộ GV, NV	đảm bảo yêu cầu: Tốt	
Tuần 40 01/6 - 07/6/2026	- Hoàn thiện các loại hồ sơ. - Kiểm kê tài sản,... bàn giao cuối năm. - Bàn giao học sinh cuối năm,... - Tổng kết năm học. - Báo cáo tổng kết năm học. - Báo cáo đánh giá, xếp loại thi đua năm học. - Họp CMHS lần II	BGH TT tổ CM Ban CSVC toàn bộ GV, NV	đảm bảo yêu cầu: Tốt	

G. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Phân công nhiệm vụ

1. Đ/c Phạm Thị Yên - Hiệu trưởng:

* **Nhiệm vụ được phân công:** Chỉ đạo chung toàn diện nhà trường; Phụ trách chung, lãnh đạo và điều hành các hoạt động của trường.

+ Chỉ đạo xây dựng Chiến lược phát triển, kế hoạch năm học của nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động của nhà trường.

+ Phụ trách công tác tuyển sinh; công tác nhân sự; Công tác tiếp dân.

+ Quản lý và chỉ đạo hoạt động chuyên môn trong nhà trường, các cuộc thi và giao lưu.

+ Chỉ đạo xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường. Phụ trách công tác thi đua trong giáo viên và học sinh.

+ Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền và thực hiện chương trình GDPT 2018; làm tốt công tác tham mưu về xây dựng CSVC, bổ sung trang thiết bị dạy học, đảm bảo an ninh, an toàn trường học, công tác duy trì trường Chuẩn Quốc gia, trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

+ Ra các quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn. Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

+ Chỉ đạo trực tiếp việc thực hiện chương trình GDPT 2018, kiểm tra đánh giá. Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ khối kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp đặc thù của địa phương.

- + Phân công, quản lý, kiểm tra công tác của giáo viên, nhân viên.
- + Quản lý hành chính, tài chính, tài sản nhà trường.
- + Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường.
- + Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức.
- + Công tác các đoàn thể trong nhà trường.
- + Công tác xây dựng trường chuẩn.
- + Phụ trách bộ phận Hành chính.
- + Dạy 2 tiết /tuần cho đồng chí Tổ trưởng tổ 1.

*** Trách nhiệm của Hiệu trưởng**

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng theo Điều lệ trường Tiểu học; Chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND huyện Hải Hậu, Phòng Giáo dục và Đào tạo Hải Hậu; ĐU-UBND xã về việc đảm bảo chất lượng giáo dục của nhà trường; thường xuyên nắm bắt thông tin và có những quyết định kịp thời không để những hiện tượng thiếu trách nhiệm, phản sư phạm xảy ra hoặc tiếp diễn làm ảnh hưởng đến các mặt hoạt động của nhà trường.

- Quản lý và điều hành các hoạt động giáo dục trong nhà trường theo Điều lệ trường Tiểu học và theo kế hoạch năm học.

2. Đ/c Phan Thanh Quang - Phó Hiệu trưởng:

*** Nhiệm vụ được phân công phụ trách**

- Điều hành công việc do Hiệu trưởng phân công và điều hành hoạt động của nhà trường khi được ủy quyền.

- Chỉ đạo trực tiếp việc thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với các khối lớp.

- Thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục, thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo dạy học 9 buổi/tuần với 32 tiết cho tất cả các khối lớp. Thời khóa biểu phải đảm bảo ưu tiên người học không gây quá tải cho HS.

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, các phần mềm, nền tảng số, học liệu điện tử,... liên quan đến các hoạt động giáo dục.

+ Phụ trách công tác Kiểm định chất lượng, BDTX.

+ Quản lý và tổ chức thực hiện công tác phổ cập; Xây dựng các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM; kế hoạch bồi dưỡng HS có năng khiếu, phụ đạo HS nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục và điều tiết, phân công giáo viên lên lớp; Phần mềm CSDLN.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học các môn học, HĐGD của tổ.

- Chỉ đạo SHCM theo nghiên cứu bài học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học các môn học, về đổi mới phương pháp dạy học.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

Cụ thể:

Phụ trách chính một số công việc và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng một số công việc sau:

- + Hoạt động ngoài giờ lên lớp (Đội- Sao, Sinh hoạt tập thể, Sinh hoạt dưới cờ, Sao đỏ, Trục tuần, Hoạt động tập thể, HĐTN, ...).
- + Nề nếp dạy và học của giáo viên.
- + Chất lượng đại trà.
- + Bồi dưỡng học sinh có năng khiếu các môn học.
- + Trực tiếp phụ trách các CLB Thể dục thể thao, Mỹ thuật, Âm nhạc.
- + Chữ viết giáo viên và học sinh.
- + Kiểm tra chấm, chữa, đánh giá, xếp loại học sinh.
- + Ký duyệt giáo án của Tổ trưởng, Tổ phó.
- + Phụ trách công tác tổ chức, phân công lao động vệ sinh.
- + Phụ trách công tác Thư viện, thiết bị dạy học.
- + Các cuộc giao lưu phát triển năng lực và các cuộc thi trên mạng liên quan đến môn học phụ trách và hoạt động phụ trách.
- + Các cuộc thi trên internet liên quan đến môn học và hoạt động phụ trách.
- + Phụ trách công tác Truyền thông, công nghệ thông tin và chuyển đổi số, công tác Thống kê báo cáo và thực hiện một số nhiệm vụ khác khi được Hiệu trưởng phân công và cấp trên giao.
- Dạy 4 tiết/tuần cho Tổ trưởng tổ 2+3 và Tổ trưởng tổ 4+5.

*** Trách nhiệm của Phó Hiệu trưởng**

- Thực hiện nhiệm vụ được Hiệu trưởng phân công, ủy quyền. Tham mưu, đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt các nhiệm vụ chỉ tiêu kế hoạch đề ra.
- Thực hiện Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Phó Hiệu trưởng.
- Cùng với Hiệu trưởng chịu trách nhiệm với cấp trên, quản lý và điều hành các hoạt động giáo dục trong nhà trường theo Điều lệ trường Tiểu học và theo kế hoạch năm học.

3. Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn

3.1. Phân công

- Tổ 1: Đ/c Vũ Thị Nguyệt - Tổ trưởng; Đ/c Phạm Thị Nhân - Tổ phó;
 Tổ 2+3: Đ/c Nguyễn Thị Hiền - Tổ trưởng; Đ/c Nguyễn Thị Hằng - Tổ phó;
 Tổ 4+5: Đ/c Nguyễn Xuân Du - Tổ trưởng; Đ/c Trần Thị Tâm Đan - Tổ phó.

3.2. Nhiệm vụ của các đ/c tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn

- Tập hợp và quản lý các hoạt động của tổ CM do mình phụ trách.
- Xây dựng kế hoạch của tổ, đề ra các biện pháp chỉ đạo của tổ để các chủ trương của nhà trường đều được thực hiện và đạt hiệu quả cao.
- Tổ chức Tổ CM sinh hoạt theo định kì 2 lần/tháng.
- Tổ chức đánh giá GV theo chuẩn, đánh giá viên chức tại tổ CM.
- Giúp Hiệu trưởng đánh giá phân loại giáo viên và nghiệp vụ sư phạm nhà giáo một cách chính xác.
- Giúp giáo viên hoàn thành công tác chuyên môn, công tác phổ cập, thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục học sinh.
- Cùng với BGH quản lý tốt việc dạy và học trong phạm vi của tổ mình phụ trách.
- Ký duyệt và chịu trách nhiệm về hồ sơ, Kế hoạch bài dạy của các thành viên trong tổ.
- Thực hiện một số nhiệm vụ phát sinh khác khi được Hiệu trưởng phân công.

3.3. Trách nhiệm của các đồng chí tổ trưởng, tổ phó

- Trách nhiệm của Tổ trưởng: Tổ chức thực thi các nhiệm vụ chuyên môn của tổ và chịu trách nhiệm trước Ban giám hiệu theo về quản lý, điều hành tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch của tổ.
- Trách nhiệm của Tổ phó: Giúp việc Tổ trưởng. Thực hiện Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của tổ phó tổ chuyên môn. Cùng với Tổ trưởng chịu trách nhiệm trước BGH, quản lý và điều hành các hoạt động giáo dục của tổ theo kế hoạch.

4. Đối với giáo viên

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.
- Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.
- Phụ trách các CLB và các cuộc thi khác của lớp.
- Kết hợp với nhà trường, Liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.
- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

- Phối hợp với tổ, đoàn thể trong trường để thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.
- Thực hiện một số nhiệm vụ phát sinh khác khi được Hiệu trưởng phân công.

5. Đối với Tổng phụ trách Đội: Đồng chí Nguyễn Văn Cường

- Kết hợp với Phó hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.
- Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường.
- Thành lập các ban của Liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.
- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.
- Phối hợp với các tổ/đoàn thể/cá nhân trong nhà trường để thực hiện nhiệm vụ.
- Thực hiện một số nhiệm vụ phát sinh khác khi được Hiệu trưởng phân công.

6. Đối với nhân viên Thư viện - Thiết bị: Đồng chí Hoàng Thị Thùy

- Phụ trách công tác Văn thư lưu trữ. Quản lý hoạt động của thư viện, thiết bị.
- Thực hiện cập nhật xử lý văn bản đi đến trên cổng thông tin điện tử của huyện và hộp thư nhà trường (ngày 2 lần).
- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.
- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.
- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.
- Phối hợp cùng BGH và các đoàn thể tổ chức Ngày hội đọc sách.
- Phối hợp với các tổ/đoàn thể/cá nhân trong nhà trường để thực hiện nhiệm vụ.
- Thực hiện một số nhiệm vụ phát sinh khác khi được Hiệu trưởng phân công.

7. Đối với nhân viên Y tế: Đồng chí Lại Thị Hà

- Căn cứ kế hoạch của nhà trường, xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động cá nhân theo tuần, tháng, năm học nhằm phục vụ cho việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường.
- Xây dựng kế hoạch chi tiết về công tác phòng chống dịch bệnh theo mùa.
- Theo dõi sức khỏe của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh hàng ngày.
- Theo dõi giám sát công tác vệ sinh, nước sạch.
- Thủ quỹ: Thu, chi đúng nguyên tắc tài chính, hồ sơ sổ sách, rõ ràng, minh bạch.
- Phối hợp với các tổ/đoàn thể/cá nhân trong nhà trường để thực hiện nhiệm vụ.
- Thực hiện một số nhiệm vụ phát sinh khác khi được Hiệu trưởng phân công.

8. Đối với nhân viên Kế toán: Đồng chí Nguyễn Thị Nhâm

- Tham mưu cho Hiệu trưởng về nhiệm vụ được phân công.

- Căn cứ kế hoạch của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động đảm bảo theo đúng quy định. Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu, nộp, thanh toán nợ; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản; phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính kế toán.

- Phối hợp với các tổ/đoàn thể/cá nhân trong nhà trường để thực hiện nhiệm vụ.

- Thực hiện một số nhiệm vụ phát sinh khác khi được Hiệu trưởng phân công.

9. Thư ký Hội đồng (Đ/c Nguyễn Thị Hiền):

Có trách nhiệm ghi chép, tổng hợp các cuộc họp HĐSP, họp liên tịch, các buổi giao ban hàng tuần ở trường...

PHÂN CÔNG CÁC MẢNG CÔNG TÁC KHÁC

Công tác chuyên môn

ST T	Họ và tên	Trình độ	Chức vụ	Dạy lớp/môn	Tổ	Ghi chú
1	Phạm Thị Yên	ĐH	Hiệu trưởng	Phụ trách chung	1	
2	Phan Thanh Quang	ĐH	Phó Hiệu trưởng	Phụ trách chuyên môn	2+3	
3	Vũ Thị Nguyệt	ĐH	Tổ trưởng Tổ 1	1A	1	
4	Nguyễn Thị Hiền	ĐH	Tổ trưởng Tổ 2+3	3A	2+3	
5	Nguyễn Xuân Du	ĐH	Tổ trưởng Tổ 4+5	4A	4+5	
6	Phạm Thị Nhân	ĐH	Tổ phó Tổ 1	1D	1	
7	Nguyễn Thị Hằng	ĐH	Tổ phó Tổ 2+3	2B	2+3	
8	Trần Thị Tâm Đan	ĐH	Tổ phó Tổ 4+5	5A	4+5	
9	Đỗ Thị Lý	ĐH	Giáo viên	1B	1	
10	Phạm Thị Liên	ĐH	Giáo viên	1C	1	
11	Nguyễn Thị Thảo	ĐH	Giáo viên	2A	2+3	
12	Trần Thị Hồng Nhung	ĐH	Giáo viên	2C	2+3	
13	Trần Thị Tú	ĐH	Giáo viên	2D	2+3	
14	Phạm Thị Mai Hương	ĐH	Giáo viên	3B	2+3	
15	Bùi Thị Thúy Quỳnh	ĐH	Giáo viên	3C	2+3	
16	Kim Thị Mỹ Duyên	ĐH	Giáo viên	3D	2+3	
17	Nguyễn Xuân Lịch	ĐH	Giáo viên	4B	4+5	
18	Trần Thị Thu Trang	ĐH	Giáo viên	4C	4+5	
19	Phan Thị Thắm	ĐH	Giáo viên	5B	4+5	Hợp đồng
20	Mai Thị Thu Hằng	ĐH	Giáo viên	5C	4+5	
21	Vũ Thị Xuyên	ĐH	Giáo viên	5D	4+5	
22	Trần Thị Ánh	ĐH	Giáo viên			Nghỉ thai sản
23	Nguyễn Văn Cường	ĐH	Giáo viên	ÂN		

24	Đinh Thị Thủy	ĐH	Giáo viên	ÂN		
25	Vũ Thị Ngọc Dung	ĐH	Giáo viên	MT		
26	Trần Thị Hồng Thương	ĐH	Giáo viên	GDTC		
27	Đỗ Nhật Thành	ĐH	Giáo viên	GDTC		
28	Trần Thị Mai	ĐH	Giáo viên	TA		
29	Trần Thị Ngọc Châm	ĐH	Giáo viên	TA		Nghỉ thai sản
30	Nguyễn Thị Thảo	ĐH	Giáo viên	Tin học		
31	Nguyễn Thị Nhâm	CĐ	Kế toán kiêm Văn thư			
32	Lại Thị Hà	CĐ	Y tế kiêm Thủ quỹ			
33	Hoàng Thị Thùy	TC	Thư viện - Thiết bị			

1. Ban giám khảo chấm các cuộc thi/giao lưu do cấp trường tổ chức

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ được giao
1	Phan Thanh Quang	PHT	Trưởng ban
2	Nguyễn Xuân Du	TT Tổ 4+5	Phó trưởng ban
3	Nguyễn Văn Cường	TPT Đội	Thư ký
4	Đinh Thị Thủy	Giáo viên Âm nhạc	Ủy viên
5	Vũ Thị Nguyệt	TT Tổ 1	Ủy viên
6	Nguyễn Thị Hiền	TT Tổ 2+3	Ủy viên
7	Phạm Thị Nhẫn	Tổ phó tổ 1	Ủy viên
8	Nguyễn Thị Hằng	Tổ phó tổ 2+3	Ủy viên
9	Trần Thị Tâm Đan	Tổ phó tổ 4+5	Ủy viên

2. Ban tư vấn tâm lý

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ được giao
1	Phan Thanh Quang	PHT	Trưởng ban
2	Nguyễn Văn Cường	TPT Đội	Phó ban
3	Lại Thị Hà	NV Y tế	Ủy viên

3. Ban Công nghệ thông tin & Chuyển đổi số trong giáo dục

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ được giao
1	Bà Phạm Thị Yên	- Hiệu trưởng	Trưởng ban
2	Ông Phan Thanh Quang	- Phó Hiệu trưởng	Phó ban
3	Bà Hoàng Thị Thùy	- Nhân viên Thư viện, thiết bị	Ủy viên
4	Bà Vũ Thị Nguyệt	- Tổ trưởng Tổ 1	Ủy viên
5	Bà Nguyễn Thị Hiền	- Tổ trưởng Tổ 2+3	Ủy viên

6	Ông Nguyễn Xuân Du	- Tổ trưởng Tổ 4+5	Ủy viên
7	Bà Phạm Thị Nhẫn	- Tổ phó Tổ 1	Ủy viên
8	Bà Nguyễn Thị Hằng	- Tổ phó Tổ 2+3	Ủy viên
9	Bà Trần Thị Tâm Đan	- Tổ phó Tổ 4+5	Ủy viên
10	Bà Nguyễn Thị Thảo	- GV Tin học	Ủy viên
11	Ông Nguyễn Văn Cường	- Tổng phụ trách Đội	Ủy viên
12	Bà Nguyễn Thị Nhâm	- Phụ trách Kế toán	Ủy viên
13	Bà Lại Thị Hà	- Nhân viên Y tế	Ủy viên

4. Ban Truyền thông

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ được giao
1	Bà Phạm Thị Yên	- Hiệu trưởng	Trưởng ban
2	Ông Phan Thanh Quang	- Phó Hiệu trưởng	Phó ban
3	Bà Hoàng Thị Thùy	- Nhân viên Thư viện, thiết bị	Ủy viên
4	Bà Vũ Thị Nguyệt	- Tổ trưởng Tổ 1	Ủy viên
5	Bà Nguyễn Thị Hiền	- Tổ trưởng Tổ 2+3	Ủy viên
6	Ông Nguyễn Xuân Du	- Tổ trưởng Tổ 4+5	Ủy viên
7	Bà Phạm Thị Nhẫn	- Tổ phó Tổ 1	Ủy viên
8	Bà Nguyễn Thị Hằng	- Tổ phó Tổ 2+3	Ủy viên
9	Bà Trần Thị Tâm Đan	- Tổ phó Tổ 4+5	Ủy viên
10	Bà Nguyễn Thị Thảo	- GV Tin học	Ủy viên
11	Ông Nguyễn Văn Cường	- Tổng phụ trách Đội	Ủy viên
12	Bà Nguyễn Thị Nhâm	- Phụ trách Kế toán	Ủy viên
13	Bà Lại Thị Hà	- Nhân viên Y tế	Ủy viên
14	Bà Trần Thị Mai	- GV Tiếng Anh	Ủy viên
15	Bà Trần Thị Hồng Thương	- GV GDTC	Ủy viên
16	Bà Vũ Thị Ngọc Dung	- GV Mỹ thuật	Ủy viên

5. Ban Kiểm tra nội bộ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Công tác phụ trách
1	Phạm Thị Yên	Hiệu trưởng: Trưởng ban	Phụ trách chung, chủ trì trong việc xây dựng kế hoạch công tác kiểm tra của đơn vị - KT HĐSP của GV và các tổ

			CM, các đoàn thể.
2	Phan Thanh Quang	PHT: Phó trưởng ban (Thường trực)	Kiểm tra hoạt động SP của GV. Kiểm tra việc thực hiện các kì thi, kiểm tra, đánh giá xếp loại, xét HTCT lớp học HTCTTH, tuyển sinh đầu cấp, Công tác phổ cập và các nhiệm vụ khác khi được HT phân công.
3	Nguyễn Xuân Du	CTCD-TT tổ 4+5 Phó trưởng ban	Kiểm tra việc thực hiện phòng chống tham nhũng, chống lãng phí, các cuộc vận động, các phong trào thi đua và KT HĐSP của GV và các nhiệm vụ khác khi được HT phân công.
4	Vũ Thị Nguyệt	TT tổ 1 - Ủy viên	KT HĐSP của GV, kiểm tra các lĩnh vực theo nhiệm vụ, quyền hạn của trưởng ban thanh tra nhân dân và các nhiệm vụ khác khi được HT phân công.
5	Nguyễn Thị Hiền	TT tổ 2+3 - Ủy viên	KT HĐSP của GV và các nhiệm vụ khác khi được HT phân công.
6	Phạm Thị Nhẫn	Tổ phó tổ 1 - Ủy viên	KT HĐSP của GV và các nhiệm vụ khác khi được HT phân công.
7	Nguyễn Thị Hằng	Tổ phó tổ 2+3 - Ủy viên	KT HĐSP của GV và các nhiệm vụ khác khi được HT phân công.
8	Trần Thị Tâm Đan	TP tổ 4+5 - Ủy viên	KT HĐSP của GV và các nhiệm vụ khác khi được HT phân công.
9	Nguyễn Văn Cường	Bí thư chi đoàn - TPT Đội - Ủy viên	Kiểm tra thực hiện phong trào, hoạt động học tập và rèn luyện của HS, KT việc thực hiện các hoạt động của đoàn và liên đội và các nhiệm vụ khác khi được HT phân công.
10	Lại Thị Hà	Nhân viên Y tế	KT Công tác y tế, vệ sinh môi trường và các nhiệm vụ khác khi được HT phân công.
11	Nguyễn Thị Nhâm	Kế toán-VT	KT các phòng chức năng, CSVC, tài sản, công tác thư viện, thiết bị và các nhiệm vụ khác khi được HT phân công.
12	Trần Thị Mai	GV Tiếng Anh	Phối hợp kiểm tra hoạt động sư phạm của GV Tiếng Anh và các nhiệm vụ khác khi được HT phân công.

6. Ban chỉ đạo Phòng chống và giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ được giao
----	-----------	---------	--------------------

1	Phạm Thị Yên	Hiệu trưởng	Trưởng ban
2	Phan Thanh Quang	Phó Hiệu trưởng	Phó ban
3	Nguyễn Xuân Du	Chủ tịch Công đoàn	Thường trực
4	Nguyễn Văn Cường	TPT Đội	Ủy viên
5	Vũ Thị Nguyệt	Tổ trưởng Tổ 1	Ủy viên
6	Nguyễn Thị Hiền	Tổ trưởng Tổ 2+3	Ủy viên
7	Nguyễn Thị Hằng	Tổ phó Tổ 2+3	Ủy viên
8	Trần Thị Tâm Đan	Tổ phó Tổ 4+5	Ủy viên
9	Nguyễn Thị Nhâm	Phụ trách Kế toán	Ủy viên

7. Ban chăm sóc sức khỏe

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ được giao
1	Phạm Thị Yên	Hiệu trưởng	Trưởng ban
2	Phạm Quang Nam	Trưởng trạm y tế xã	Phó ban
3	Lại Thị Hà	Nhân viên y tế	Thường trực
4	Trần Thị Hồng Thương	GV - ĐD Hội CTĐ	Ủy viên
5	Đỗ Nhật Thành	GV Thẻ dực	Ủy viên
6	Nguyễn Văn Cường	TPT Đội	Ủy viên
7	Nguyễn Văn Phát	Ban Đại diện CMHS	Ủy viên

8. Ban Phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ và Phòng thủ dân sự

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ		Ghi chú
			Chuyên môn	Đội PCCC	
1	Phan Thanh Quang	1971	PHT	Đội trưởng	
2	Nguyễn Xuân Du	1972	TTCM- GV	Thành viên	
3	Nguyễn Văn Cường	1985	TPTĐ-GV	Thành viên	
4	Vũ Thị Nguyệt	1991	TTCM- GV	Thành viên	
5	Nguyễn Thị Hiền	1975	TTCM- GV	Thành viên	
6	Nguyễn Thị Hằng	1990	TPCM- GV	Thành viên	
7	Trần Thị Tâm Đan	1996	TPCM- GV	Thành viên	
8	Đỗ Nhật Thành	1989	GV	Thành viên	
9	Nguyễn Xuân Lịch	1974	GV	Thành viên	

10	Trần Thị Hồng Thương	1989	GV	Thành viên	
11	Lại Thị Hà	1989	NV Y tế	Thành viên	
12	Nguyễn Thị Nhâm	1988	PT Kế toán	Thành viên	
13	Trần Văn Ban	1963	NV Bảo vệ	Thành viên	

9. Ban Phòng chống dịch bệnh

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ được giao
1	Nguyễn Xuân Du	Tổ trưởng Tổ 4+5	Trưởng ban
2	Nguyễn Thị Hiền	Tổ trưởng Tổ 2+3	Phó ban
3	Vũ Thị Nguyệt	Tổ trưởng Tổ 1	Thường trực
4	Nguyễn Thị Nhâm	Phụ trách Kế toán	Ủy viên
5	Trần Thị Tâm Đan	Tổ phó Tổ 4+5	Ủy viên
6	Nguyễn Thị Hằng	Tổ phó Tổ 2+3	Ủy viên
7	Phạm Thị Nhẫn	Tổ phó Tổ 1	Ủy viên
8	Lại Thị Hà	Nhân viên Y tế	Ủy viên
9	Nguyễn Văn Cường	Bí thư Chi đoàn - TPT Đội	Ủy viên

10. Ban Thi đua - Khen thưởng - Kỷ luật

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ được giao
1	Phạm Thị Yên	- Hiệu trưởng	- Chủ tịch HĐ
2	Phan Thanh Quang	- Phó Hiệu trưởng	- Phó chủ tịch HĐ
3	Nguyễn Xuân Du	- TT Tổ 4+5	- Ủy viên
4	Nguyễn Văn Cường	- Bí thư Chi đoàn	- Ủy viên
5	Vũ Thị Nguyệt	- TT Tổ 1	- Ủy viên
6	Nguyễn Thị Hiền	- TT Tổ 2+3	- Thư ký
7	Trần Thị Tâm Đan	- TP Tổ 4+5	- Ủy viên
8	Phạm Thị Nhẫn	- TP Tổ 1	- Ủy viên
9	Nguyễn Thị Hằng	- TP Tổ 2+3	- Ủy viên
10	Nguyễn Thị Nhâm	- Kế toán	- Ủy viên

11. Ban Quản lý Dạy thêm học thêm - Kỹ năng sống/HĐNGCK

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ được giao
1	Phạm Thị Yên	Hiệu trưởng -	Chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên về quản lý và tổ chức thực hiện

		Trưởng ban	dạy Kỹ năng sống/HĐNGCK, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện TT 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ GDĐT quy định về DTHT trong nhà trường, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Ban quản lý; Báo cáo về cơ quan quản lý cấp trên theo quy định.
2	Phan Thanh Quang	Phó Hiệu trưởng - Phó ban	Giúp Trưởng ban quản lý và tổ chức thực hiện Kỹ năng sống/HĐNGCK, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện TT 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ GDĐT quy định về DTHT trong nhà trường; Phụ trách về các văn bản chỉ đạo Kỹ năng sống/HĐNGCK và nội dung Kỹ năng sống/HĐNGCK; trực tiếp phụ trách chỉ đạo các Tổ chuyên môn trong nhà trường về Kỹ năng sống/HĐNGCK, phê duyệt chương trình, nội dung dạy thêm theo đề xuất của tổ chuyên môn.
3	Nguyễn Xuân Du	Tổ trưởng Tổ 4+5 - Ủy viên	Xây dựng Kế hoạch và nội dung Kỹ năng sống/HĐNGCK cho HS khối lớp 4; Trực tiếp phụ trách quản lý, theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc dạy thêm của giáo viên Tổ 4+5; thực hiện báo cáo với Trưởng ban theo quy định và đột xuất (nếu có).
4	Vũ Thị Nguyệt	Tổ trưởng Tổ 1 - Ủy viên	Xây dựng Kế hoạch và nội dung Kỹ năng sống/HĐNGCK cho HS khối lớp 1; Trực tiếp phụ trách quản lý, theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc dạy thêm của giáo viên khối 1; thực hiện báo cáo với Trưởng ban theo quy định và đột xuất (nếu có).
5	Nguyễn Thị Hiền	Tổ trưởng Tổ 2+3 - Ủy viên	Xây dựng Kế hoạch và nội dung Kỹ năng sống/HĐNGCK cho HS khối lớp 3; Trực tiếp phụ trách quản lý, theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc dạy thêm của giáo viên Tổ 2+3; thực hiện báo cáo với Trưởng ban theo quy định và đột xuất (nếu có).
6	Phạm Thị Nhẫn	Tổ phó Tổ 1 - Ủy viên	Hỗ trợ xây dựng Kế hoạch và nội dung Kỹ năng sống/HĐNGCK cùng với Tổ trưởng CM cho HS khối lớp 1; Trực tiếp phụ trách quản lý, theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc dạy thêm của giáo viên khối 1; thực hiện báo cáo với Tổ trưởng

			Tổ 1 theo quy định và đột xuất (nếu có).
7	Nguyễn Thị Hằng	Tổ phó Tổ 2+3 - Ủy viên	Xây dựng Kế hoạch và nội dung Kỹ năng sống/HĐNGCK cho HS khối lớp 2; Trực tiếp phụ trách quản lý, theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc dạy thêm của giáo viên khối 2; thực hiện báo cáo với Tổ trưởng Tổ 2+3 theo quy định và đột xuất (nếu có).
8	Trần Thị Tâm Đan	Tổ phó Tổ 4+5 - Ủy viên	Xây dựng Kế hoạch và nội dung Kỹ năng sống/HĐNGCK cho HS khối lớp 5; Trực tiếp phụ trách quản lý, theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc dạy thêm của giáo viên khối 5; thực hiện báo cáo với Tổ trưởng Tổ 4+5 theo quy định và đột xuất (nếu có).
9	Nguyễn Thị Nhâm	Phụ trách Kế toán - Ủy viên	Theo dõi về Kinh phí và các điều kiện, tư vấn cho Hiệu trưởng sử dụng nguồn ngân sách chi cho công tác Kỹ năng sống/HĐNGCK theo quy định hiện hành; hướng dẫn cho học sinh có nguyện vọng học thêm viết đơn hoặc phụ huynh học sinh viết đơn và phân chia lớp học thêm theo nguyện vọng và học lực của học sinh; Tổ chức thu, chi và công khai thanh quyết toán tiền Kỹ năng sống/HĐNGCK.
10	Lại Thị Hà	NV Y tế kiêm Thủ quỹ - Ủy viên	Chăm sóc sức khỏe cho giáo viên và học sinh trong thời gian tổ chức Kỹ năng sống/HĐNGCK, xử lý những trường hợp ốm đau tai nạn đột xuất xảy ra tại nhà trường (nếu có) theo quy định; Chịu trách nhiệm thu - chi liên quan đến Kỹ năng sống/HĐNGCK.

12. Tiểu ban PCGD-XMC

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ được phân công	Ghi chú
1	Phạm Thị Yên	Hiệu trưởng	Trưởng tiểu ban	
2	Phan Thanh Quang	Phó HT	Phó tiểu ban	
3	Vũ Thị Nguyệt	Tổ trưởng tổ 1	Ủy viên	
4	Nguyễn Thị Hiền	Tổ trưởng tổ 2+3	Thư ký	
5	Nguyễn Xuân Du	Tổ trưởng tổ 4+5	Ủy viên	
6	Phạm Thị Nhẫn	Tổ phó tổ 1	Ủy viên	
7	Nguyễn Thị Hằng	Tổ phó tổ 2+3	Ủy viên	
8	Trần Thị Tâm Đan	Tổ phó tổ 4+5	Ủy viên	

9	Nguyễn Thị Nhâm	Kế toán	Ủy viên	
---	-----------------	---------	---------	--

13. Hội đồng tự đánh giá

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	Phạm Thị Yên	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng
2	Phan Thanh Quang	Phó HT	Phó Chủ tịch HĐ
3	Nguyễn Thị Hiền	Tổ trưởng	Ủy viên HĐ (Phụ trách tiêu chuẩn 1)
4	Nguyễn Thị Hằng	Tổ phó	Ủy viên HĐ (Phụ trách tiêu chuẩn 2)
5	Vũ Thị Nguyệt	Tổ trưởng	Ủy viên HĐ (Phụ trách tiêu chuẩn 3)
6	Nguyễn Xuân Du	Tổ trưởng	Ủy viên HĐ (Phụ trách tiêu chuẩn 4)
7	Trần Thị Tâm Đan	Tổ phó	Ủy viên HĐ (Phụ trách tiêu chuẩn 5)
8	Nguyễn Văn Cường	Bí thư Chi đoàn - TPT Đội	Ủy viên HĐ
9	Hoàng Thị Thùy	Nhân viên	Ủy viên HĐ
10	Lại Thị Hà	Nhân viên	Ủy viên HĐ
11	Nguyễn Thị Nhâm	Nhân viên	Thư ký

14. Ban chỉ đạo Bồi dưỡng thường xuyên

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Ghi chú
1	Phạm Thị Yên	Hiệu trưởng	Trưởng ban	
2	Phan Thanh Quang	Phó Hiệu trưởng	Phó trưởng ban	
3	Vũ Thị Nguyệt	Tổ trưởng tổ 1	Ủy viên	
4	Nguyễn Thị Hiền	Tổ trưởng tổ 2+3	Ủy viên	
5	Nguyễn Xuân Du	Tổ trưởng tổ 4+5	Ủy viên	
6	Phạm Thị Nhẫn	Tổ phó tổ 1	Ủy viên	
7	Nguyễn Thị Hằng	Tổ phó tổ 2+3	Ủy viên	
8	Trần Thị Tâm Đan	Tổ phó tổ 4+5	Ủy viên	
9	Nguyễn Thị Nhâm	Kế toán	Ủy viên	

15. Tổ mua sắm tài sản, thiết bị dạy học và sửa chữa CSVC

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Ghi chú
1	Phạm Thị Yên	Hiệu trưởng	Tổ trưởng	

2	Phan Thanh Quang	Phó Hiệu trưởng	Tổ phó	
3	Nguyễn Xuân Du	TTCM	Ủy viên	
4	Nguyễn Thị Hiền	TTCM - Thư ký HĐ	Ủy viên	
5	Nguyễn Thị Nhâm	Kế toán	Ủy viên	
6	Lại Thị Hà	NV Y tế - Thủ quỹ	Ủy viên	
7	Nguyễn Văn Cường	TPT Đội - BT Chi đoàn	Ủy viên	

16. Hội đồng xét duyệt nâng lương

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Ghi chú
1	Phạm Thị Yên	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ	
2	Phan Thanh Quang	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ	
3	Nguyễn Thị Hiền	Tổ trưởng tổ 2+3	Thư ký HĐ	
4	Vũ Thị Nguyệt	Tổ trưởng tổ 1	Ủy viên	
5	Nguyễn Xuân Du	Tổ trưởng tổ 4+5	Ủy viên	
6	Nguyễn Văn Cường	TPT Đội - BT Chi đoàn	Ủy viên	
7	Nguyễn Thị Nhâm	Kế toán	Ủy viên	

Căn cứ nội dung kế hoạch nêu trên, các đoàn thể, các tổ chuyên môn, các cá nhân cụ thể hóa kế hoạch năm học của nhà trường với các biện pháp cụ thể, khả thi và tổ chức triển khai hiệu quả góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2025 - 2026. Quá trình thực hiện các nhiệm vụ giáo dục, nếu có những vấn đề khó khăn cần giải quyết, các các đoàn thể, các tổ chuyên môn, các cá nhân phản ánh về Lãnh đạo nhà trường để xử lý kịp thời./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Phòng GDTH-Sở GDĐT;
- Đảng ủy, UBND-Phòng VH-XH xã Hải Xuân;
- Các tổ CM (để thực hiện);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Yên

KÝ DUYỆT CỦA SỞ GDĐT

Phụ lục
Chỉ tiêu cụ thể về các môn học/ hoạt động giáo dục và từng năng lực,
phẩm chất - Năm học 2025-2026
Trường Tiểu học Hải Hòa

Môn học, năng lực phẩm chất và các hoạt động giáo dục	Tổng số học sinh		Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
I. Các môn học												
<i>1. Tiếng Việt</i>	755		151	100%	166	100%	149	100%	131	100%	158	100%
Hoàn thành tốt	546	72,32 %	112	74,17%	125	75,30%	109	73,15 %	85	64,89%	115	72,78%
Hoàn thành	202	26,75 %	35	23,18%	39	23,49%	39	26,17 %	46	35,11%	43	27,22%
Chưa hoàn thành	7	0,93 %	4	2,65%	2	1,20%	1	0,67%	0	0	0	0
<i>2. Toán</i>	755	100%	151	100%	166	100%	149	100%	131	100%	158	100%
Hoàn thành tốt	540	71,52 %	120	79,47%	124	74,70%	108	72,48 %	78	59,54%	110	69,62%
Hoàn thành	208	27,55 %	27	17,88%	40	24,10%	40	26,85 %	53	40,46%	48	30,38%
Chưa hoàn thành	7	0,93 %	4	2,65%	2	1,20%	1	0,67%	0	0	0	0
<i>3. Tự nhiên và Xã hội</i>	466	100%	151	100%	166	100%	149	100%				
Hoàn thành tốt	370	79,40 %	124	82,12%	130	78,31%	116	77,85 %				
Hoàn thành	89	19,10 %	23	15,23%	34	20,48%	32	21,48 %				

Chưa hoàn thành	7	1,50 %	4	2,65%	2	1,20%	1	0,67%				
4.Khoa học	289	100%							131	100%	158	100%
Hoàn thành tốt	228	78,89 %							102	77,86%	126	79,75%
Hoàn thành	61	21,11 %							29	22,14%	32	20,25%
Chưa hoàn thành	0	0,00 %							0	0	0	0
5.Lịch sử và Địa lí	289	100%							131	100%	158	100%
Hoàn thành tốt	223	77,16 %							98	74,81%	125	79,11%
Hoàn thành	66	22,84 %							33	25,19%	33	20,89%
Chưa hoàn thành	0	0,00 %							0	0	0	0
6.Tiếng Anh	438	100%					149	100%	131	100%	158	100%
Hoàn thành tốt	283	64,61 %					98	65,77 %	85	64,89%	100	63,29%
Hoàn thành	154	35,16 %					50	33,56 %	46	35,11%	58	36,71%
Chưa hoàn thành	1	0,23 %					1	0,67%	0	0	0	0
7. Tin học	438	100%					149	100%	131	100%	158	100%
Hoàn thành tốt	332	75,80 %					112	75,17 %	98	74,81%	122	77,22%
Hoàn thành	105	23,97 %					36	24,16 %	33	25,19%	36	22,78%
Chưa hoàn thành	1	0,23 %					1	0,67%	0	0	0	0
8. Đạo đức	755	100%	151	100%	166	100%	149	100%	131	100%	158	100%
Hoàn thành tốt	613	81,19 %	128	84,77%	128	77,11%	116	77,85 %	111	84,73%	130	82,28%
Hoàn thành	140	18,54 %	23	15,23%	36	21,69%	33	22,15 %	20	15,27%	28	17,72%
Chưa hoàn thành	2	0,26 %	0	0,00%	2	1,20%	0	0	0	0	0	0
9. Âm nhạc	755	100%	151	100%	166	100%	149	100%	131	100%	158	100%
Hoàn thành tốt	555	73,51 %	120	79,47%	120	72,29%	106	71,14 %	91	69,47%	118	74,68%
Hoàn thành	196	25,96 %	27	17,88%	46	27,71%	43	28,86 %	40	30,53%	40	25,32%
Chưa hoàn thành	4	0,53 %	4	2,65%	0	0	0	0	0	0	0	0
10. Mỹ thuật	755	100%	151	100%	166	100%	149	100%	131	100%	158	100%
Hoàn thành tốt	560	74,17 %	116	76,82%	120	72,29%	108	72,48 %	98	74,81%	118	74,68%
Hoàn thành	191	25,30 %	31	20,53%	46	27,71%	41	27,52 %	33	25,19%	40	25,32%
Chưa hoàn thành	4	0,53 %	4	2,65%	0	0	0	0	0	0	0	0

<i>11. Hoạt động trải nghiệm</i>	755	100%	151	100%	166	100%	149	100%	131	100%	158	100%
Hoàn thành tốt	596	78,94 %	124	82,12%	130	78,31%	115	77,18 %	102	77,86%	125	79,11%
Hoàn thành	155	20,53 %	23	15,23%	36	21,69%	34	22,82 %	29	22,14%	33	20,89%
Chưa hoàn thành	4	0,53 %	4	2,65%	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%
<i>12. Giáo dục thể chất</i>	755	100%	151	100%	166	100%	149	100%	131	100%	158	100%
Hoàn thành tốt	579	76,69 %	128	84,77%	126	75,90%	108	72,48 %	99	75,57%	118	74,68%
Hoàn thành	176	23,31 %	23	15,23%	40	24,10%	41	27,52 %	32	24,43%	40	25,32%
Chưa hoàn thành	0	0,00 %	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<i>13. Công nghệ</i>	438	100%					149	100%	131	100%	158	100%
Hoàn thành tốt	339	77,40 %					114	76,51 %	100	76,34%	125	79,11%
Hoàn thành	99	22,60 %					35	23,49 %	31	23,66%	33	20,89%
Chưa hoàn thành	0	0,00 %					0	0	0	0	0	0

II. Năng lực

1. Những năng lực chung

<i>Tự chủ và tự học</i>	755	100%	151	100%	166	100%	149	100%	131	100%	158	100%
Tốt	563	74,57 %	112	74,17%	120	72,29%	106	71,14 %	111	84,73%	114	72,15%
Đạt	185	24,50 %	35	23,18%	44	26,51%	42	28,19 %	20	15,27%	44	27,85%
Cần cố gắng	7	0,93 %	4	2,65%	2	1,20%	1	0,67%	0	0	0	0
<i>Giao tiếp và hợp tác</i>	755	100%	151	100%	166	100%	149	100%	131	100%	158	100%
Tốt	552	73,11 %	104	68,87%	120	72,29%	105	70,47 %	111	84,73%	112	70,89%
Đạt	196	25,96 %	43	28,48%	44	26,51%	43	28,86 %	20	15,27%	46	29,11%
Cần cố gắng	7	0,93 %	4	2,65%	2	1,20%	1	0,67%	0	0	0	0
<i>Giải quyết vấn đề và sáng tạo</i>	755	100%	151	100%	166	100%	149	100%	131	100%	158	100%
Tốt	552	73,11 %	100	66,23%	121	72,89%	106	71,14 %	111	84,73%	114	72,15%
Đạt	196	25,96 %	47	31,13%	43	25,90%	42	28,19 %	20	15,27%	44	27,85%
Cần cố gắng	7	0,93 %	4	2,65%	2	1,20%	1	0,67%	0	0	0	0

2. Những năng lực đặc thù

<i>Ngôn ngữ</i>	755	100%	151	100%	166	100%	149	100%	131	100%	158	100%
-----------------	-----	------	-----	------	-----	------	-----	------	-----	------	-----	------

[illegible]

<i>Nhân ái</i>	755	100%	151	100%	166	100%	149	100%	131	100%	158	100%
Tốt	642	85,03%	124	82,12%	146	87,95%	120	80,54%	118	90,08%	134	84,81%
Đạt	109	14,44%	23	15,23%	20	12,05%	29	19,46%	13	9,92%	24	15,19%
Cần cố gắng	4	0,53%	4	2,65%	0	0	0	0	0	0	0	0
<i>Chăm chỉ</i>	755	100%	151	100%	166	100%	149	100%	131	100%	158	100%
Tốt	590	78,15%	136	90,07%	126	75,90%	108	72,48%	102	77,86%	118	74,68%
Đạt	161	21,32%	11	7,28%	40	24,10%	41	27,52%	29	22,14%	40	25,32%
Cần cố gắng	4	0,53%	4	2,65%	0	0	0	0	0	0	0	0
<i>Trung thực</i>	755	100%	151	100%	166	100%	149	100%	131	100%	158	100%
Tốt	631	83,58%	136	90,07%	126	75,90%	122	81,88%	119	90,84%	128	81,01%
Đạt	124	16,42%	15	9,93%	40	24,10%	27	18,12%	12	9,16%	30	18,99%
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<i>Trách nhiệm</i>	755	100%	151	100%	166	100%	149	100%	131	100%	158	100%
Tốt	595	78,81%	116	76,82%	133	80,12%	116	77,85%	105	80,15%	125	79,11%
Đạt	150	19,87%	35	23,18%	33	19,88%	33	22,15%	16	12,21%	33	20,89%
Cần cố gắng	4	0,53%	4	2,65%	0	0	0	0	0	0	0	0